

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐINH THỊ KIM THOA (CHỦ BIÊN)
NGUYỄN HỒNG KIÊN, NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN, LẠI THỊ YẾN NGỌC,
TRẦN THỊ QUỲNH TRANG, PHẠM ĐÌNH VĂN

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM
HƯỚNG NGHIỆP

(BẢN 1)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Lớp 8

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm giúp cho các giáo viên trung học cơ sở hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức hoạt động theo sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn ***Tài liệu bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 8*** (Bộ sách *Chân trời sáng tạo – bản 1*).

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần một: Hướng dẫn chung. Phần này tập trung giới thiệu về sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*; về cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề trong sách giáo khoa; về phương pháp tổ chức hoạt động; về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; về khai thác thiết bị và học liệu trong tổ chức hoạt động cũng như cách khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Phần hai: Gợi ý, hướng dẫn tổ chức các hoạt động. Phần này chủ yếu gợi ý, hướng dẫn cho giáo viên cách tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp.

Phần ba: Các nội dung khác. Phần này chú trọng giới thiệu và hướng dẫn cho giáo viên cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên, sách bài tập *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.

Hi vọng rằng đây sẽ là tài liệu hữu ích, thiết thực cho các giáo viên khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.

Các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

Danh mục chữ viết tắt

GDPT	Giáo dục phổ thông
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SBT	Sách bài tập
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU 3

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT 4

PHẦN MỘT. HƯỚNG DẪN CHUNG 6

1. Giới thiệu sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 6
2. Phân tích cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề 10
3. Phương pháp tổ chức hoạt động 24
4. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá 30
5. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử
của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 32
6. Hướng dẫn sử dụng thiết bị trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 37
7. Một số gợi ý về lập kế hoạch giáo dục 38

PHẦN HAI. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG 40

1. Hướng dẫn tổ chức Sinh hoạt dưới cờ 40
2. Hướng dẫn tổ chức Sinh hoạt lớp 42
3. Hướng dẫn tổ chức Hoạt động giáo dục theo chủ đề 43

PHẦN BA. CÁC NỘI DUNG KHÁC 45

1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 45
2. Hướng dẫn sử dụng Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 58

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

1.1. Quan điểm biên soạn

1.1.1. Sách giáo khoa thể hiện đúng chỉ đạo của Đảng, Nhà nước

– Nghị quyết số 29/NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

– Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội về Đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông;

– Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

– Luật Giáo dục (sửa đổi) 2019;

– Thông tư số 33/2017 ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Tiêu chuẩn sách giáo khoa mới;

– Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa.

1.1.2. Sách giáo khoa biên soạn với tư tưởng chủ đạo: **Hiện đại – Khoa học – Hội nhập – Nhất quán**

– **Hiện đại – Khoa học:** SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 vận dụng những mô hình, lí thuyết, công cụ, nghiên cứu hiện đại về giáo dục. Hiện đại không có nghĩa là bỏ những mô hình cũ, nhưng mô hình cũ cần được những nghiên cứu mới, vận dụng linh hoạt để cho thấy nó còn tính thời sự và hiệu quả. Tính hiện đại – khoa học được thể hiện đặc biệt trong sách dành cho GV, trong đó trình bày rõ ràng các mô hình, lí thuyết, các nguồn tài liệu trích dẫn,...

– *Hội nhập*: Hội nhập vào dòng chảy giáo dục hiện đại và tiên tiến trên thế giới, bằng cách tìm tòi và cập nhật những kết quả nghiên cứu mới, có sức thuyết phục, được sử dụng trong giáo dục trên thế giới (những cập nhật có sự tương thích với nền tảng đã chọn). Hội nhập còn thể hiện ở việc đưa ra những hoạt động giúp HS tiếp cận được xu hướng mới của thế giới. Bộ sách nhấn mạnh nhiều đến hoạt động làm việc nhóm, đến kĩ năng giao tiếp, trình bày,... bởi đây là các kĩ năng quan trọng trong nhóm các kĩ năng thiết yếu của công dân thế kỉ XXI. Hoạt động nhóm cũng là cơ hội rất tốt để HS được thực hành kĩ năng, rèn luyện phẩm chất. Cuối cùng là hội nhập với hoàn cảnh địa phương. Tức là, cố gắng đưa ra các hoạt động có tính khả thi cao với cả các trường, lớp ở các vùng sâu, vùng xa, thiếu thốn các trang thiết bị hiện đại.

– *Nhất quán*: Các lí thuyết, mô hình, công cụ, phương pháp được sử dụng trong bộ sách có sự nhất quán, tương thích với nhau, hỗ trợ nhau, không phủ nhận nhau trong toàn bộ hệ thống sản phẩm bao gồm SGK – SGV – SBT. Đặc biệt, nhất quán là để ý đến sự xuyên suốt từ hành động, phương pháp, công cụ kĩ thuật,... đến quan điểm triết lí của nhà giáo dục.

1.1.3. Sách giáo khoa dựa trên các tiếp cận hiện đại về phương pháp tổ chức hoạt động

– *Phương pháp tiếp cận cấu trúc hoạt động*: SGK được thiết kế dưới dạng các hoạt động gắn với các nhiệm vụ cụ thể bởi vì tâm lí chỉ được hình thành và phát triển thông qua hoạt động. Hoạt động được cụ thể hoá bằng các hành động và thao tác, chính vì vậy SGK đưa ra hướng dẫn thực hiện từng hành động, từng thao tác đối với HS khi thực hiện nhiệm vụ và đối với GV khi tổ chức hoạt động.

– *Phương pháp tiếp cận hành vi*: Phẩm chất hay năng lực đều được biểu hiện thông qua hành vi và được tạo nên từ việc lặp lại thường xuyên các hành vi đó. Chính vì vậy, các phẩm chất hay năng lực cần hình thành đều phải được mô tả dưới dạng các hành vi cụ thể và các hành vi đó cần được thực hiện thông qua các nhiệm vụ khác nhau, trong các tình huống khác nhau. Sự lặp đi lặp lại một hành vi nào đó sẽ là cơ hội để hành vi ấy trở thành năng lực hay phẩm chất của HS.

– *Phương pháp tiếp cận nhận thức*: Nhận thức là điểm khởi đầu của quá trình đi đến mục tiêu về năng lực hay phẩm chất. Nhận thức là quá trình biến đổi không ngừng tâm trí của cá nhân trong quá trình tương tác với môi trường. Thay đổi nhận thức là tiền đề để phát triển phẩm chất và năng lực một cách có ý thức, là tiền đề cho sự hình thành tính tự chủ trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Chính vì vậy, hoạt động giáo dục tuy là lĩnh vực thực hành nhưng không thể không có các nhiệm vụ liên quan đến nhận thức. Hơn nữa, HS cần nhận thức về cách thức mà mình phải rèn luyện hay thực hành.

– *Phương pháp tiếp cận kinh nghiệm*: Những gì con người trải qua tự giác hay tự phát đều trở thành bài học quý giá nếu biết sử dụng chúng. Chúng tôi luôn đặt ra những câu hỏi liên quan đến những gì HS đã trải qua và về những suy nghĩ, cảm xúc của HS khi trải qua những điều đó. Qua đó, hình thành ở HS thói quen luôn chiêm nghiệm và rút ra bài học cho bản thân từ kinh nghiệm của bản thân cũng như của người khác. Bản chất học là học lại – học lại từ những kinh nghiệm.

– *Phương pháp tiếp cận thực tiễn*: Chất liệu cấu thành nên các hoạt động chủ yếu lấy từ thực tiễn cuộc sống của HS và phục vụ cho chính cuộc sống của các em ngay ở thời điểm hiện tại, bên cạnh sự chuẩn bị các kỹ năng cần thiết cho cuộc sống tương lai.

– *Phương pháp tiếp cận giáo dục cá biệt song song với giáo dục tập thể*: Các hoạt động được thiết kế tạo cơ hội cho từng cá nhân được phát huy tiềm năng sáng tạo, được thực hiện theo năng lực của cá nhân và được hướng dẫn để nâng cao mức độ phát triển của mình. Bên cạnh đó, có những nhiệm vụ đặt cá nhân trong mối quan hệ với nhóm, tập thể, để cá nhân tự soi mình và để tập thể cũng có trách nhiệm đối với từng cá nhân. Mối quan hệ phụ thuộc này không tách rời trong hoạt động.

– *Phương pháp tiếp cận nhân văn*: SGK hướng dẫn để mỗi cá nhân HS phát triển bản thân, biết yêu bản thân, chấp nhận bản thân, tự hào về bản thân, từ đó, biết chấp nhận sự khác biệt và yêu thương mọi người. SGV hướng dẫn GV thường xuyên khích lệ mọi sự cố gắng của HS. Bạn bè nhận xét về bạn mình cũng luôn dùng cụm từ “Tôi mong bạn...”, GV có thể “tạm ứng thành công” nếu HS tự đánh giá chưa đúng về mình.

1.2. Những điểm nổi bật của sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*

1.2.1. Tiếp thu kinh nghiệm nước ngoài trong chương trình mới

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo được hầu hết các nước phát triển quan tâm, nhất là các nước tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực; chú ý giáo dục nhân văn, giáo dục sáng tạo, giáo dục phẩm chất và kỹ năng sống,...

– *Singapore*: Hội đồng nghệ thuật quốc gia có chương trình giáo dục nghệ thuật, cung cấp, tài trợ cho nhà trường phổ thông toàn bộ chương trình của các nhóm nghệ thuật, những kinh nghiệm sáng tạo nghệ thuật,...

– *Hà Lan*: Thiết lập trang mạng nhằm trợ giúp những HS có những sáng tạo làm quen với nghề nghiệp. HS gửi hồ sơ sáng tạo (dự án) của mình vào trang mạng này, thu thập thêm những hiểu biết từ đây và sẽ nhận được khoản tiền nhỏ để thực hiện dự án của mình.

– *Vương quốc Anh*: Cung cấp hàng loạt tình huống, bối cảnh đa dạng, phong phú cho HS và đòi hỏi phát triển, ứng dụng nhiều tri thức, kỹ năng trong chương trình, cho phép HS sáng tạo và tư duy; giải quyết vấn đề làm theo nhiều cách thức khác nhau nhằm đạt kết quả tốt hơn; cung cấp cho HS các cơ hội sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm,...

– *Đức*: Từ cấp Tiểu học đã nhấn mạnh đến vị trí của các kỹ năng cá biệt, trong đó có phát triển kỹ năng sáng tạo cho trẻ; phát triển khả năng học độc lập; tư duy phê phán và học từ kinh nghiệm của chính mình.

– *Nhật*: Nuôi dưỡng cho trẻ năng lực ứng phó với sự thay đổi của xã hội, hình thành một cơ sở vững mạnh để khuyến khích trẻ sáng tạo.

– *Hàn Quốc*: Mục tiêu hoạt động trải nghiệm sáng tạo hướng đến con người được giáo dục, có sức khỏe, độc lập và sáng tạo. Cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở nhấn mạnh cảm xúc và ý tưởng sáng tạo, cấp Trung học phổ thông phát triển công dân toàn cầu có suy nghĩ sáng tạo.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gồm 4 nhóm hoạt động chính: Hoạt động tự chủ (thích ứng, tự chủ, tổ chức sự kiện, sáng tạo độc lập,...); Hoạt động câu lạc bộ (hội thanh niên, văn hoá nghệ thuật, thể thao, thực tập siêng năng,...); Hoạt động tình nguyện (chia sẻ quan tâm tới hàng xóm láng giềng và những người xung quanh, bảo vệ môi trường,...); Hoạt động định hướng (tìm hiểu thông tin về hướng phát triển tương lai, tìm hiểu bản thân,...). Có thể lựa chọn và tổ chức thực hiện một cách linh động sao cho phù hợp với đặc điểm của HS, cấp học, khối lớp, nhà trường và điều kiện xã hội của địa phương.

1.2.2. Những điểm kế thừa chương trình hiện hành

Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng trên nguyên tắc kế thừa hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của Chương trình GDPT 2006.

– Nội dung giáo dục HS được xây dựng theo các chủ đề gắn với 4 mạch nội dung hoạt động được ban hành trong Chương trình 2018 và các sự kiện chính trị, xã hội của đất nước, địa phương; những nội dung giáo dục tư tưởng chính trị, những nội dung mang tính thời sự, những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng,... trong Chương trình 2006 vẫn được tiếp tục thực hiện trong chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

– Các loại hình hoạt động giáo dục như Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Sinh hoạt tập thể, Hoạt động theo chủ đề, Hoạt động câu lạc bộ,... được sử dụng trong chương trình 2006 vẫn là những loại hình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình 2018 nhưng được đổi mới trong cách thức thực hiện.

1.2.3. Những điểm nổi bật khác

– Lần đầu tiên có tài liệu giáo khoa cho hoạt động giáo dục.

– Nội dung sách *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* 8 dành cho HS chủ yếu để HS rèn luyện thường xuyên theo chu trình trải nghiệm, sử dụng thời gian hiệu quả ở nhà cũng như trên lớp để HS liên tục trải nghiệm theo định hướng của nhà giáo dục.

– Các chủ đề dành cho Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp thể hiện sự thống nhất với nhau về mục tiêu, mạch nội dung tạo nên sự gắn bó và hỗ trợ nhau để thực hiện mục tiêu một cách hiệu quả. Các chủ đề cho Sinh hoạt lớp và Sinh hoạt dưới cờ chỉ là những gợi ý cho các cơ sở giáo dục, các nhà trường hoàn toàn chủ động linh hoạt xây dựng hệ thống chủ đề cho mình. Tuy nhiên, cần đảm bảo sự gắn kết với mục tiêu của hoạt động trải nghiệm thường xuyên.

– Từng chủ đề của hoạt động trải nghiệm thường xuyên được triển khai theo chu trình trải nghiệm với những gợi ý về cách thức thực hiện nhiệm vụ (SGK) và cách tổ chức

hoạt động (SGV) giúp GV thực hiện đúng trước khi sáng tạo con đường và cách thức thực hiện.

– Sách biên soạn thể hiện việc đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình hoạt động của HS với sự tham gia của các lực lượng đánh giá, trong đó tự đánh giá là yếu tố cốt lõi.

– Sách tạo sự kết nối giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, cùng tham gia đánh giá và cùng chung trách nhiệm trong việc đạt được mục tiêu của chương trình đặt ra.

2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC CHỦ ĐỀ

2.1. Phân tích ma trận nội dung hoạt động

2.1.1. Các chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

SGK *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* có 9 chủ đề dành cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề. Các chủ điểm Sinh hoạt lớp và Sinh hoạt dưới cờ trong bảng dưới đây chỉ là những gợi ý để các cơ sở giáo dục tham khảo. Các cơ sở giáo dục hoàn toàn có thể bổ sung các chủ đề năm học riêng của trường mình, những vấn đề chính trị thời sự, những vấn đề có tính xã hội,... cho các buổi sinh hoạt, miễn sao đạt được các yêu cầu cần đạt của chương trình.

	Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề (35 tiết)	Chủ điểm Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp (70 tiết)
Tháng 9	Khám phá một số đặc điểm của bản thân	Phát huy truyền thống nhà trường
Tháng 10	Thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người	Chăm ngoan, học giỏi
Tháng 11	Xây dựng trường học thân thiện	Tôn sư trọng đạo
Tháng 12	Sống hoà hợp trong gia đình	Uống nước nhớ nguồn
Tháng 1	Làm quen với kinh doanh	Chào xuân yêu thương
Tháng 2	Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng	Mừng Đảng, mừng Xuân
Tháng 3	Truyền thông phòng tránh thiên tai	Phát triển bền vững
Tháng 4	Tìm hiểu nghề trong xã hội hiện đại	Hợp tác và phát triển
Tháng 5	Xây dựng kế hoạch học tập theo hứng thú nghề nghiệp	Noi gương người tốt, việc tốt

2.1.2. Các chủ đề trải nghiệm thường xuyên và mục tiêu

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 1. KHÁM PHÁ MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA BẢN THÂN	1. Khám phá một số nét đặc trưng trong tính cách. 2. Nhận diện sự thay đổi cảm xúc của bản thân. 3. Điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực. 4. Thực hiện tranh biện bảo vệ quan điểm. 5. Thực hiện thương thuyết trong một số tình huống. 6. Định hướng kế hoạch rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống. 7. Tự đánh giá.	– Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân. – Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực. – Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.	– Xác định được những nét đặc trưng về hành vi và lời nói của bản thân. – Thể hiện được sở thích của mình theo hướng tích cực. – Giải thích được ảnh hưởng của sự thay đổi cơ thể đến các trạng thái cảm xúc, hành vi của bản thân. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống. – Rút ra được những kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động.	Nhân ái Trách nhiệm Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 1

Khám phá một số đặc điểm của bản thân

MỤC TIÊU

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.
- Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống.

Định hướng nội dung

Khám phá những nét đặc trưng trong tính cách, khả năng thương thuyết, tranh biện và khả năng điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực của bản thân là những nội dung sẽ mang lại cho các em nhiều điều thú vị.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề:

- Khám phá một số nét đặc trưng trong tính cách.
- Nhận diện sự thay đổi cảm xúc của bản thân.
- Điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.
- Thực hiện tranh biện bảo vệ quan điểm.
- Thực hiện thương thuyết trong một số tình huống.
- Định hướng kế hoạch rèn luyện một số đặc điểm cá nhân trong cuộc sống.
- Tự đánh giá.

Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp:

- Tham gia hoạt động chào mừng năm học mới.
- Tham gia tọa đàm về Giáo dục phát triển bản thân.
- Tạo đối về tự năng kiến soát cảm xúc trong tranh biện.

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 2. THỂ HIỆN TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN VÀ MỌI NGƯỜI	1. Khám phá những biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh. 2. Thể hiện trách nhiệm của bản thân. 3. Thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh. 4. Thực hiện trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chung. 5. Thực hiện cam kết để ra 6. Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. 7. Thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. 8. Lan toả giá trị của tinh thần trách nhiệm. 9. Tự đánh giá.	– Xác định được trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh. – Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết để ra. – Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. – Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.	– Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 2

Thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người

MỤC TIÊU

- Xác định được trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.
- Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động thực hiện được các cam kết để ra.
- Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.
- Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

Định hướng nội dung

Mỗi người chúng ta đều phải có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Người có trách nhiệm dù có khó khăn đến đâu cũng sẽ luôn nỗ lực để hoàn thành công việc.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề:

- Khám phá những biểu hiện của người có trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh.
- Thể hiện trách nhiệm của bản thân.
- Thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.
- Thể hiện trách nhiệm khi tham gia các hoạt động chung.
- Thực hiện cam kết để ra.
- Tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề.
- Thực hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.
- Lan toả giá trị của tinh thần trách nhiệm.
- Tự đánh giá.

Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt tập thể:

- Tham gia buổi nói chuyện về trách nhiệm của người học sinh.
- Rèn luyện tinh thần trách nhiệm khi thực hiện công việc được giao.
- Thảo luận về cam kết thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 3. XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÂN THIỆN	1. Nhận diện các dấu hiệu bắt nạt học đường. 2. Tìm hiểu những tình huống cần từ chối và cách từ chối. 3. Thực hành kỹ năng từ chối. 4. Rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. 5. Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống. 6. Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội. 7. Thực hiện một số việc làm xây dựng truyền thống nhà trường. 8. Xây dựng và giữ gìn tình bạn. 9. Lan toả giá trị của tình bạn. 10. Tự đánh giá.	– Xây dựng tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn. – Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. – Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kỹ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. – Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội. – Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.	– Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	Nhân ái Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo



Định hướng nội dung

Xây dựng trường học thân thiện là tạo nên môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, ở đó có các mối quan hệ bạn bè thân thiện. Trong chủ đề này, chúng ta cùng nhau tìm hiểu và thể hiện điều đó như:

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề:

- Nhận diện các dấu hiệu bắt nạt học đường.
- Tìm hiểu những tình huống cần từ chối và cách từ chối.
- Thực hành kỹ năng từ chối.
- Rèn luyện kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.
- Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống.
- Thể hiện sự tự chủ trong các mối quan hệ trên mạng xã hội.
- Thực hiện một số việc làm xây dựng truyền thống nhà trường.
- Xây dựng và giữ gìn tình bạn.
- Lan toả giá trị của tình bạn.
- Tự đánh giá.

Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp:

- Tham gia hoạt động xây dựng và gìn giữ truyền thống nhà trường.
- Tìm hiểu về thực trạng các mối quan hệ của học sinh trên mạng xã hội.
- Trao đổi về cách xây dựng môi trường thân thiện góp phần phòng tránh bắt nạt học đường.

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 4. SỐNG HOÀ HỢP TRONG GIA ĐÌNH	1. Tìm hiểu những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. 2. Thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. 3. Thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình. 4. Thực hành kỹ năng thuyết phục người thân. 5. Sắp xếp và thực hiện các công việc trong gia đình. 6. Triển lãm hình ảnh gia đình. 7. Tự đánh giá.	– Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. – Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục. – Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.	– Vận dụng được kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề trong những tình huống khác nhau. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 4

Sống hoà hợp trong gia đình

MỤC TIÊU

- Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
- Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.
- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.



Định hướng nội dung

Khoảng cách thế hệ và những mâu thuẫn nảy sinh trong cuộc sống gia đình là điều khó tránh khỏi. Vậy làm thế nào để sống hoà hợp trong gia đình? Chúng ta hãy cùng trải nghiệm với chủ đề này để thực hiện được những việc làm, lời nói giúp người thân hài lòng, tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên, thể hiện được khả năng thuyết phục, sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình. Từ đó xây dựng được mối quan hệ gần gũi giữa các thành viên.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề:

- Tìm hiểu những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
- Thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
- Thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.
- Thực hành kỹ năng thuyết phục người thân.
- Sắp xếp và thực hiện các công việc trong gia đình.
- Triển lãm hình ảnh gia đình.
- Tự đánh giá.

Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp:

- Chia sẻ truyền thống hiếu thảo trong các gia đình Việt Nam.
- Chia sẻ cách em thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình của mình.
- Rèn luyện kỹ năng thuyết phục.

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 5. LÀM QUEN VỚI KINH DOANH	1. Tìm hiểu về kế hoạch kinh doanh. 2. Tìm hiểu về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân. 3. Quyết định chi tiêu không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị và quảng cáo. 4. Lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi. 5. Giới thiệu kế hoạch kinh doanh. 6. Thảo luận về kinh nghiệm trong lập kế hoạch kinh doanh. 7. Tự đánh giá.	– Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi. – Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.	– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân và linh hoạt điều chỉnh khi cần để đạt được mục tiêu. – Tự chuẩn bị kiến thức và kĩ năng cần thiết để đáp ứng với nhiệm vụ được giao. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.	Trách nhiệm Trung thực Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 5
Làm quen với kinh doanh

MỤC TIÊU

- Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi.
- Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.



Định hướng nội dung

Hiểu về kinh doanh và nhận ra những ảnh hưởng của các yếu tố quảng cáo, tiếp thị đến quyết định chi tiêu cá nhân là những kĩ năng cần có để có quyết định chi tiêu kinh doanh phù hợp. Từ đó, các em có thể vận dụng kĩ năng này vào lập và thực hiện kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề:

- Tìm hiểu về kế hoạch kinh doanh.
- Tìm hiểu về ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân.
- Quyết định chi tiêu không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị và quảng cáo.
- Lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi.
- Giới thiệu kế hoạch kinh doanh.
- Thảo luận về kinh nghiệm trong lập kế hoạch kinh doanh.
- Tự đánh giá.

Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp:

- Tham gia chương trình Vui Tết an toàn, tiết kiệm.
- Tham gia hoạt động từ thiện do nhà trường tổ chức.
- Thảo luận về ý nghĩa của sống tiết kiệm.
- Chia sẻ những tình huống chi tiêu của các thành viên trong gia đình em bị ảnh hưởng bởi tiếp thị, quảng cáo và những lời khuyên dành cho họ.

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 6. THAM GIA HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG	1. Tìm hiểu các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương. 2. Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện. 3. Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương. 4. Thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. 5. Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. 6. Duy trì hoạt động phát triển cộng đồng. 7. Tự đánh giá.	– Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. – Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. – Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.	– Thể hiện được chính kiến khi phản biện, bình luận về các hiện tượng xã hội và giải quyết mâu thuẫn. – Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Thể hiện được cách giao tiếp, ứng xử phù hợp với tình huống.	Nhân ái Trung thực Trách nhiệm Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 6
Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng

MỤC TIÊU

- Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.
- Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.

Định hướng nội dung

Mỗi cá nhân cần có trách nhiệm xây dựng và phát triển cộng đồng bằng những việc làm cụ thể bảo vệ cảnh quan thiên nhiên và danh lam thắng cảnh, tham gia các hoạt động giáo dục giữ gìn truyền thống, các hoạt động thiện nguyện... Chúng ta cần lựa chọn những việc làm phù hợp với bản thân để góp phần phát triển cộng đồng.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề:

- Tìm hiểu các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương.
- Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện.
- Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.
- Thiết kế sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.
- Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.
- Duy trì hoạt động phát triển cộng đồng.
- Tự đánh giá.

Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp:

- Tìm hiểu về các lễ hội truyền thống ở quê hương.
- Giới thiệu truyền thống và cộng đồng tại địa phương em.
- Tập làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cảnh quan thiên nhiên của địa phương.
- Thảo luận về cách học sinh có thể tham gia hoạt động giáo dục truyền thống ở địa phương.

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐỀ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 7. TRUYỀN THÔNG PHÒNG TRÁNH THIÊN TAI	1. Tìm hiểu cách sưu tầm tài liệu về thiên tai ở địa phương. 2. Sưu tầm tài liệu về thiên tai ở địa phương. 3. Viết báo cáo về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra ở địa phương. 4. Thiết kế sản phẩm truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương. 5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương. 6. Tham gia hoạt động phòng tránh thiên tai của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường. 7. Tự đánh giá.	– Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.	– Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau. – Nhận biết được những nguy cơ từ môi trường tự nhiên và xã hội ảnh hưởng đến cuộc sống con người. – Biết cách ứng phó với nguy cơ, rủi ro từ môi trường tự nhiên và xã hội. – Chỉ ra được những đóng góp của bản thân và người khác vào kết quả hoạt động. – Rút ra được những kinh nghiệm khi tham gia các hoạt động.	Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo

CHỦ ĐỀ 7
Truyền thông phòng tránh thiên tai

MỤC TIÊU

- Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp để phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.
- Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.

Định hướng nội dung

Rừng năm, Đền nước ta chịu nhiều thiên tai do thiên tai gây ra. Vì vậy, mỗi cá nhân cần phải biết cách phòng tránh thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. Thông qua chủ đề này, các em sẽ biết cách viết báo cáo về thiên tai thiên tai từ thông tin của dân địa phương và tập thể dân cư và để truyền thông cho người dân địa phương về phòng tránh thiên tai.

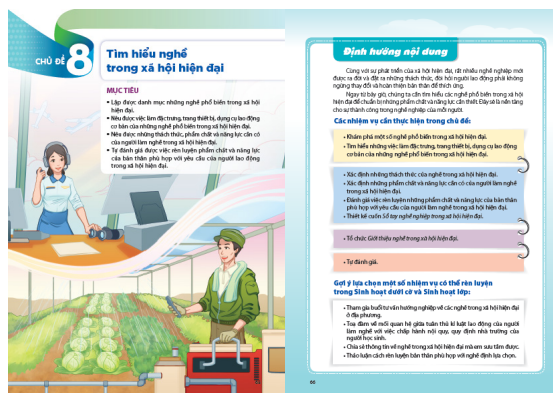
Các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề:

- Tìm hiểu cách sưu tầm tài liệu về thiên tai ở địa phương.
- Sưu tầm tài liệu về thiên tai ở địa phương.
- Viết báo cáo về tình hình thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra ở địa phương.
- Thiết kế sản phẩm truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông phòng tránh thiên tai, giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai cho người dân địa phương.
- Tham gia hoạt động phòng tránh thiên tai của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường.
- Tự đánh giá.

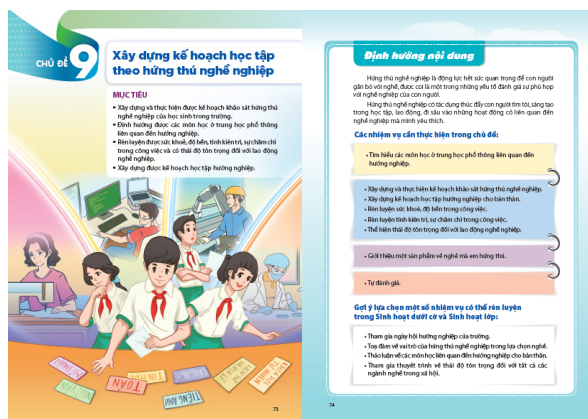
Đặt ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt đoàn cơ và Sinh hoạt lớp:

- Tìm hiểu các loại thiên tai và nguyên nhân của các thiên tai đó.
- Thực hiện chiến dịch truyền thông phòng chống thiên tai, hạn chế môi trường.
- Tiến hành tranh, ảnh về thiên tai ở địa phương.

CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 8. TÌM HIỂU NGHỀ TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI	1. Khám phá một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. 2. Tìm hiểu những việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. 3. Xác định những thách thức của nghề trong xã hội hiện đại. 4. Xác định những phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại. 5. Đánh giá việc rèn luyện những phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người làm nghề trong xã hội hiện đại. 6. Thiết kế cuốn Sổ tay nghề nghiệp trong xã hội hiện đại. 7. Tổ chức Giới thiệu nghề trong xã hội hiện đại. 8. Tự đánh giá.	– Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. – Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại. – Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.	– Giới thiệu được các nghề/nhóm nghề phổ biến ở địa phương và ở Việt Nam, chỉ ra được vai trò kinh tế – xã hội của các nghề đó. – Phân tích được yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người làm nghề mà bản thân quan tâm. – Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. – Biết giữ an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.	Yêu nước Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Tự chủ và tự học Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo



CHỦ ĐỀ/ CHỦ ĐIỂM	NỘI DUNG DỰ KIẾN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	NĂNG LỰC ĐẶC THÙ	NĂNG LỰC VÀ PHẨM CHẤT CHUNG
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ				
CHỦ ĐỀ 9. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH HỌC TẬP THEO HƯỚNG THỨ NGHỀ NGHIỆP	1. Tìm hiểu các môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp. 2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp. 3. Xây dựng kế hoạch học tập hướng nghiệp cho bản thân. 4. Rèn luyện sức khoẻ, độ bền trong công việc. 5. Rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. 6. Thể hiện thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. 7. Thể hiện thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. 8. Tự đánh giá.	– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của HS trong trường. – Định hướng được các môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp. – Rèn luyện được sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. – Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp	– Chỉ ra được các công cụ của các ngành nghề, những nguy cơ mất an toàn có thể xảy ra và cách đảm bảo sức khoẻ nghề nghiệp. – Rèn luyện được một số phẩm chất và năng lực cơ bản của người lao động. – Đánh giá được sự hợp lí/ chưa hợp lí của kế hoạch hoạt động.	Nhân ái Trách nhiệm Chăm chỉ Giao tiếp và hợp tác Giải quyết vấn đề và sáng tạo



2.2. Phân tích kết cấu các chủ đề

Tên chủ đề/ chủ điểm	Hoạt động hướng vào bản thân (40%)		Hoạt động hướng đến xã hội (25%)			Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%)		Hoạt động hướng nghề (20%)
	Hoạt động khám phá bản thân	Hoạt động rèn luyện bản thân	Hoạt động chăm sóc gia đình	Hoạt động xây dựng nhà trường	Hoạt động xây dựng cộng đồng	Tìm hiểu và bảo tồn thiên nhiên	Tìm hiểu và bảo vệ môi trường	Hoạt động tìm hiểu nghề nghịệp
Chủ đề trải nghiệm thường xuyên								
1. Khám phá một số đặc điểm của bản thân	X	X						
2. Thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người	X	X	X					
3. Xây dựng trường học thân thiện		X		X				
4. Sống hoà hợp trong gia đình		X	X					
5. Làm quen với kinh doanh	X	X	X					
6. Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng					X	X	X	
7. Truyền thông phòng tránh thiên tai					X	X	X	
8. Tìm hiểu nghề trong xã hội hiện đại								X
9. Xây dựng kế hoạch học tập theo hứng thú nghề nghiệp		X						X

2.3. Cấu trúc các chủ đề của sách *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*

Sau trang giới thiệu cách sử dụng sách, trang giới thiệu các logo, trang mục lục, lần lượt 9 chủ đề giáo dục thường xuyên được trình bày. 9 chủ đề được thực hiện trong 34 tuần và mỗi chủ đề được triển khai trong 3 – 4 tuần, tuần thứ 35 dành cho tuần tổng kết. Phần cuối cùng là trang thuật ngữ.

Mỗi chủ đề được bắt đầu bằng trang chủ đề, có mục tiêu của chủ đề và tranh chủ đề.

Trang thứ 2 của chủ đề là trang định hướng nội dung và những việc mà HS cần thực hiện. Trang này mang tính khái quát cho chủ đề.

Bắt đầu từ trang thứ 3 là nội dung cụ thể triển khai theo cấu trúc dựa trên chu trình trải nghiệm:

1. *Khám phá – kết nối kinh nghiệm*: tạo hứng thú, khai thác vốn kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến chủ đề.

2. *Rèn luyện kỹ năng*: hướng dẫn HS thực hiện các hành vi liên quan đến kỹ năng cần hình thành.

3. *Vận dụng – mở rộng*: đặt HS vào các tình huống khác nhau trong cuộc sống để thể hiện các hành vi học được.

4. *Tự đánh giá*: HS tự đánh giá về một số hành vi mà mình đạt được theo mục tiêu.

Nội dung SGK thể hiện đảm bảo các mạch kiến thức theo Chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

2.4. Giới thiệu chủ đề *Sống hoà hợp trong gia đình*

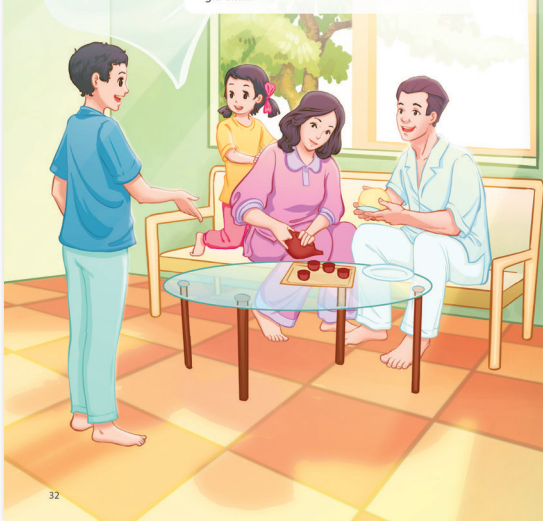
Chủ đề *Sống hoà hợp trong gia đình* giúp HS rèn luyện những kỹ năng sống hoà hợp trong gia đình, biết cách thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng; biết tôn trọng ý kiến khác nhau, thuyết phục người thân và biết hoàn thành các công việc trong gia đình.

CHỦ ĐỀ

4

Sống hoà hợp trong gia đình**MỤC TIÊU**

- Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
- Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.
- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.



32

Định hướng nội dung

Khoảng cách thế hệ và những mâu thuẫn nảy sinh trong cuộc sống gia đình là điều khó tránh khỏi. Vậy làm thế nào để sống hoà hợp trong gia đình? Chúng ta hãy cùng trải nghiệm và chủ đề này để thực hiện được những việc làm, lời nói giúp người thân hài lòng, tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên, thể hiện được khả năng thuyết phục, sắp xếp và hoàn thành các công việc gia đình. Từ đó xây dựng được mối quan hệ gắn kết giữa các thành viên.

Các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề:

• Tìm hiểu những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

- Thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
- Thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.
- Thực hành kĩ năng thuyết phục người thân.
- Sắp xếp và thực hiện các công việc trong gia đình.

• Triển lãm hình ảnh gia đình.

• Tự đánh giá.

Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp:

- Chia sẻ truyền thống hiếu thảo trong các gia đình Việt Nam.
- Chia sẻ cách em thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình của mình.
- Rèn luyện kĩ năng thuyết phục.

33

**Tìm hiểu về những việc làm và lời nói để người thân hài lòng**

1. Chia sẻ những việc làm để người thân hài lòng.

Gợi ý:

- Cùng nhau chia sẻ việc nhà.
- Chăm sóc khi người thân bị ốm, mệt.
- Giúp đỡ người thân những công việc phù hợp.



2. Chia sẻ những lời nói để người thân hài lòng.

Gợi ý:

- Hỏi thăm khi người thân bị ốm, mệt.
- Chia sẻ, quan tâm, động viên khi người thân có niềm vui, nỗi buồn.
- Bày tỏ sự tôn trọng ý kiến của người thân.

**Thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng**

1. Chỉ ra vì sao việc làm của bạn nhỏ trong tranh lại mang đến niềm vui cho bố mẹ.



34

2. Đóng vai thể hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng trong các trường hợp sau:

Trường hợp 1:

Khi mẹ hỏi kĩ về mối quan hệ bạn bè của em.

Trường hợp 2:

Khi bố gọi ý em tham gia sinh hoạt ở câu lạc bộ mà em không muốn.

Trường hợp 3:

Khi đi học về em nhìn thấy mâm cơm chị đã chuẩn bị sẵn sàng.

3. Chia sẻ những tình huống mà em đã có việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

4. Chia sẻ cảm xúc của em khi thực hiện những việc làm và lời nói khiến người thân hài lòng.

**Thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình**

1. Thảo luận về những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

Gợi ý:

Để thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của người thân, cần:

- Lắng nghe tích cực và chân thành tiếp thu ý kiến đóng góp của người thân.
- Giao tiếp bằng mắt khi nói chuyện và không ngắt lời khi người thân đang nói.
- Có phản hồi phù hợp khi nghe ý kiến của người thân.

35

- Đặt mình vào vị trí của người thân và cố gắng thấu hiểu suy nghĩ của họ.
- Đặt những câu hỏi để người thân thấy mình thực sự quan tâm đến ý kiến của họ.
- Khen và ghi nhận ý kiến của người thân trước khi nêu ý kiến của mình.



2. Đóng vai thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình trong các tình huống sau:

Tình huống 1:

H học thêm Tiếng Anh trực tuyến với thầy giáo người nước ngoài. Học được hai buổi thì H nói với bố mẹ muốn chuyển sang lớp khác vì giọng của thầy hơi khó nghe mặc dù phương pháp giảng dạy của thầy khá dễ hiểu. Bố H khuyên nên học thêm một số buổi nữa H có thể sẽ nghe quen giọng nói của thầy.

Tình huống 2:

Bài kiểm tra Toán lần này của M bị điểm kém. Mẹ hỏi M lí do và nhắc nhở M nên tập trung hơn vào việc học.

Tình huống 3:

Anh trai nhắc nhở X: "Hôm nay đến lịch trực nhật của em, em cần phải dọn nhà của gọn gàng, sạch sẽ hơn".

3. Chia sẻ cảm xúc của các thành viên trong gia đình khi em tôn trọng ý kiến của mọi người.

36



Thực hành kĩ năng thuyết phục người thân

1. Trao đổi về cách thuyết phục người thân.

Gợi ý:

Để thuyết phục người khác, cần:

Chuẩn bị kĩ vấn đề cần thuyết phục.

- Xác định mục đích thuyết phục.
- Liệt kê nội dung trình bày theo thứ tự nhất định.
- Chuẩn bị các thông tin cho từng nội dung.

Lựa chọn thời điểm thích hợp để thuyết phục.

- Khi người thân vui vẻ, thoải mái.
- Khi người thân có tâm trạng tốt.
- Khi có nhiều thời gian rảnh (sau giờ ăn cơm tối,...).

Tạo hứng thú với người nghe.

- Kể chuyện để khơi gợi sự đồng cảm.
- Kết hợp ngôn ngữ cơ thể (ánh mắt, nụ cười, cử chỉ tay,...).

Trình bày vấn đề rõ ràng và trực tiếp.

- Trình bày rõ ràng, cụ thể các nội dung và làm rõ các ý kiến cần thiết.
- Tránh nói dài dòng, lan man.

Tôn trọng ý kiến và tìm ra điểm chung với người được thuyết phục.

- Lắng nghe tích cực ý kiến của người thân.
- Giữ vững ý kiến nhưng không bảo thủ, cực đoan.
- Đưa ra những điểm tương đồng trong suy nghĩ và cách giải quyết vấn đề.

37

Sử dụng dẫn chứng, lập luận kèm theo quan điểm của mình.

- Sử dụng dẫn chứng để tạo sự tin tưởng.
- Nội dung phải có tính logic và tính khả thi.

2. Thực hành kĩ năng thuyết phục bố mẹ, người thân trong các tình huống sau:

Tình huống 1:

T rất thích cắt tóc ngắn nhưng mẹ lại không đồng ý. Mẹ nói với T: "Cắt tóc ngắn nhìn không hợp với khuôn mặt của con, mẹ nghĩ con nên để tóc dài sẽ đẹp hơn".

Tình huống 2:

Bạn B rủ em cùng học nhóm với bạn. Em rất thích học cùng B vì bạn có cách học tập rất hiệu quả. Tuy nhiên, bố mẹ em cho rằng học nhóm chỉ là cái cớ để hai bạn đi chơi với nhau.

3. Xây dựng kịch bản thuyết phục người thân trong những tình huống ở gia đình em.

Gợi ý:

- Viết rõ tình huống cần thuyết phục.
- Viết cụ thể những lời nói cần thuyết phục cho các vai trong tình huống ấy.



38

2. Giới thiệu sản phẩm trưng bày.



3. Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia triển lãm.



Tự đánh giá

1. Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.
2. Với mỗi nội dung đánh giá sau đây, hãy xác định mức độ phù hợp nhất với em.

A. Tốt

B. Đạt

C. Chưa đạt

TT	Nội dung đánh giá
1	Em chia sẻ được những việc làm, lời nói để người thân hài lòng.
2	Em thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
3	Em thể hiện được thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.
4	Em thể hiện được khả năng thuyết phục người thân.
5	Em sắp xếp và hoàn thành được các công việc trong gia đình.

40

3. PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ⁽¹⁾

3.1. Định hướng chung

Phương pháp giáo dục Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 được thực hiện theo các định hướng chung sau đây:

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực;
- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm;
- Giúp HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những gì trải nghiệm để kiến tạo kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng mới;
- Vận dụng các phương pháp giáo dục và hình thức tổ chức giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng HS và điều kiện cụ thể. Các phương pháp thường được phối hợp vận dụng trong hoạt động trải nghiệm là phương pháp nêu gương, phương pháp giáo dục bằng tập thể, phương pháp thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp luyện tập, phương pháp khích lệ động viên, phương pháp tạo sản phẩm,...

3.2. Các hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 được thực hiện thông qua các hình thức tổ chức sau đây:

– *Hình thức có tính khám phá:*

Các hình thức có tính khám phá là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm với thế giới tự nhiên, trải nghiệm thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh,... và mang lại những cảm xúc tích cực, tình yêu quê hương đất nước,... Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cắm trại, thực địa,...

– *Hình thức có tính thể nghiệm, tương tác:*

Các hình thức có tính thể nghiệm, tương tác là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, giao lưu, hội thi, trò chơi,...

– *Hình thức có tính cống hiến:*

Các hình thức có tính cống hiến là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình

⁽¹⁾ Đinh Thị Kim Thoa (Chủ nhiệm đề tài cấp Bộ); *Mục tiêu, chuẩn kết quả, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đánh giá kết quả học tập của học sinh trong chương trình “Hoạt động trải nghiệm sáng tạo” của Chương trình giáo dục phổ thông mới*; 2015.

thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội,...

– *Hình thức có tính nghiên cứu:*

Các hình thức có tính nghiên cứu là những hình thức tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm hình thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật,...

3.3. Giới thiệu một số hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp định kì trong nhà trường phổ thông

3.3.1. Tổ chức trò chơi

– Trò chơi là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn; là món ăn tinh thần bổ ích và không thể thiếu trong cuộc sống con người nói chung và đặc biệt đối với HS nói riêng. Những trò chơi phù hợp có tác dụng giáo dục rất tích cực. Trò chơi trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “chơi mà học, học mà chơi”.

– Trò chơi có thể được sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung trải nghiệm, cung cấp và tiếp nhận tri thức; rèn luyện các kĩ năng, đánh giá kết quả; củng cố những tri thức đã được tiếp nhận;... Trò chơi có những thuận lợi như: phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho HS; giúp cho HS dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp chuyển tải tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho HS tác phong nhanh nhẹn;...

– Trò chơi có nhiều chức năng xã hội khác nhau như chức năng giáo dục, chức năng văn hoá, chức năng giải trí, chức năng giao tiếp,...

+ *Chức năng giáo dục:* Trò chơi là phương tiện giáo dục hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thiết thực của HS, tác động toàn diện đến tất cả các mặt khác nhau của nhân cách: về thể chất, tâm lí, đạo đức và xã hội. Trò chơi giúp HS nâng cao thể lực, rèn luyện sự nhanh nhẹn, dẻo dai, bền bỉ của cơ bắp, thần kinh; phát triển tốt chức năng của các giác quan (đặc biệt là thị giác, xúc giác, khứu giác, thính giác), cùng các chức năng vận động khác; phát triển tốt các phẩm chất và năng lực tư duy sáng tạo, linh hoạt.

Trò chơi còn phát triển tốt một số phẩm chất nhân cách cho HS như tính tập thể, tính hợp tác, tính kỉ luật, tính sáng tạo, tính tự chủ, tính tích cực, sự nỗ lực ý chí, lòng dũng cảm, tính linh hoạt, tính tự tin, sự thân thiện, lòng bao dung, những tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mĩ lành mạnh,...

Trò chơi là một phương tiện để giúp HS nâng cao hiểu biết về tự nhiên – xã hội, về khoa học – kĩ thuật, văn hoá văn nghệ, phát triển tốt các năng lực tư duy, trí nhớ,

ngôn ngữ, tưởng tượng (đặc biệt là nhóm trò chơi trí tuệ và trò chơi sáng tạo). Chơi cũng đòi hỏi HS tư duy, ứng dụng tri thức vào hành động, phát triển năng lực thực hành. Chơi cũng là một con đường học tập tích cực.

+ *Chức năng giao tiếp*: Trò chơi là một hình thức giao tiếp. Trò chơi tạo cơ hội để HS tham gia vào các mối quan hệ giao tiếp bạn bè, phát triển tốt các năng lực giao tiếp, trò chơi đồng thời là một phương tiện (một con đường) mà thông qua đó, HS có thể giao tiếp được với nhau một cách tự nhiên và dễ dàng.

+ *Chức năng văn hoá*: Trò chơi là một hình thức sinh hoạt văn hoá lành mạnh của con người, trong đó, trò chơi dân gian thể hiện những đặc điểm văn hoá có tính bản sắc của mỗi dân tộc, mỗi cộng đồng. Mỗi trò chơi dân gian, trò chơi lễ hội là một giá trị văn hoá dân tộc độc đáo. Tổ chức cho HS tham gia trò chơi là một phương pháp tái tạo, bảo tồn và phát triển văn hoá rất có hiệu quả.

+ *Chức năng giải trí*: Trò chơi là một phương thức giải trí tích cực và hiệu quả, giúp HS tái tạo năng lực thần kinh và cơ bắp sau những thời gian học tập, lao động căng thẳng. Trò chơi giúp HS thư giãn, thay đổi tâm trạng, giải toả những buồn phiền, những mệt mỏi về trí tuệ và cơ bắp, tạo niềm vui, hứng khởi, sự hồn nhiên, yêu đời,... để HS tiếp tục học tập và rèn luyện tốt hơn. Những trò chơi vui nhộn và hào hứng không chỉ thoả mãn nhu cầu của các em mà nó còn mang lại những giá trị tinh thần hết sức to lớn, hữu ích.

Mục đích của trò chơi nhằm lôi cuốn HS tham gia vào các hoạt động giáo dục một cách tự nhiên và tăng cường tính trách nhiệm; hình thành cho HS tác phong nhanh nhẹn, phát huy tính sáng tạo cũng như tăng cường sự thân thiện, hoà đồng giữa các HS, tạo hứng thú, xua tan căng thẳng, mệt mỏi cho các em HS trong quá trình học tập và giúp cho quá trình học tập được tiến hành một cách nhẹ nhàng, sinh động, không khô khan nhàm chán.

Như vậy, tổ chức trò chơi cho HS trong nhà trường phổ thông là một hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có tính phổ biến và có ý nghĩa giáo dục tích cực.

3.3.2. Tổ chức diễn đàn

Diễn đàn là một hình thức tổ chức hoạt động được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của HS thông qua việc các em trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình với đồng đẳng bạn bè, nhà trường, thầy cô giáo, cha mẹ và những người lớn khác có liên quan. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với từng lứa tuổi HS. Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, HS có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, quan niệm hay những câu hỏi, đề xuất của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em; đồng thời đây cũng là dịp để các em biết lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để HS được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đẳng bạn bè và những người khác.

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là tạo cơ hội, môi trường cho HS được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình. Diễn đàn cũng giúp các em nâng cao khả năng tự tin và xây dựng các kỹ năng cần thiết như: kỹ năng phát biểu trước tập thể, kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thể hiện sự tự tin, kỹ năng phát hiện vấn đề,...

Qua các diễn đàn, các thầy, cô giáo, cha mẹ HS và những người lớn có liên quan nắm bắt được những băn khoăn, lo lắng và mong đợi của các em về bạn bè, thầy cô, nhà trường và gia đình,... tăng cường cơ hội giao lưu giữa người lớn và HS, giữa HS với HS và thúc đẩy quyền trẻ em trong trường học. Giúp HS được thực hành quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe và quyền được tham gia,... đồng thời giúp các nhà quản lý giáo dục và hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà HS quan tâm, từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em.

Diễn đàn có thể được tổ chức ở quy mô khối lớp, cấp trường, cấp quận/ huyện, cấp tỉnh hoặc cấp khu vực hay cao hơn nữa. Chủ đề của diễn đàn có thể xây dựng dựa trên nội dung các hoạt động giáo dục, những nhu cầu và mong muốn của các em về nhà trường, thầy cô, bố mẹ hoặc căn cứ vào các vấn đề thực tiễn của các lớp như mối quan hệ giữa HS trong lớp hoặc cách ứng xử của thầy, cô giáo với HS,...

Để phát huy khả năng sáng tạo và tăng cường tính độc lập của HS, trong hầu hết quá trình của diễn đàn, HS là người chủ trì, từ khâu chuẩn bị, xây dựng chủ đề diễn đàn đến khâu dẫn dắt, điều hành diễn đàn và đánh giá kết quả diễn đàn dưới sự hướng dẫn của người lớn.

3.3.3. Sân khấu tương tác

Sân khấu tương tác (hay sân khấu diễn đàn) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả.

Mục đích của hoạt động này là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy để HS đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống thực tế gặp phải trong bất kỳ nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của HS được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho HS rèn luyện những kỹ năng như: kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,...

Sân khấu tương tác bao gồm sự sáng tạo, tăng khả năng hoạt động tập thể cũng như tính phản ứng với tập thể. Sân khấu tương tác tạo ra những trò chơi và những bài tập khác nhau nhằm tăng cường sự nhận thức của bản thân và tính tự chủ. Điều này có thể khởi đầu bằng kinh nghiệm của một cá nhân nhưng cuối cùng phải kết thúc bằng

kinh nghiệm của cả tập thể. Do vậy, trong môi trường này, kinh nghiệm cá nhân là rất quan trọng cho chính bản thân cá nhân đó và cũng đóng vai trò như một công cụ nhằm củng cố kinh nghiệm nhóm.

Nội dung của sân khấu tương tác là các vấn đề, những điều trực tiếp tác động tới cuộc sống của HS. HS tự chọn vấn đề, tự xây dựng kịch bản và cuối cùng chọn những diễn viên để thực hiện vở diễn đó, không có sự trợ giúp từ bên ngoài.

Sân khấu tương tác có thể diễn ra trong phạm vi hẹp (trong lớp học) hoặc rộng hơn (phạm vi toàn trường).

3.3.4. Tham quan, dã ngoại

Tham quan, dã ngoại là một hình thức tổ chức học tập thực tế hấp dẫn đối với HS. Mục đích của tham quan, dã ngoại là để các em HS được đi thăm, tìm hiểu và học hỏi kiến thức, tiếp xúc với các thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hoá, công trình, nhà máy hoặc một địa danh nổi tiếng của đất nước ở xa nơi các em đang sống, học tập,... giúp các em có được những kinh nghiệm từ thực tế, từ các mô hình, cách làm hay và hiệu quả trong một lĩnh vực nào đó, từ đó có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.

Các chuyến tham quan, dã ngoại sẽ tăng cường cơ hội cho HS được giao lưu, chia sẻ và thể hiện những khả năng vốn có của mình, đồng thời giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương đất nước, hiểu được các giá trị truyền thống và hiện đại.

Nội dung tham quan, dã ngoại có tính giáo dục tổng hợp đối với HS như: giáo dục lòng yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử, truyền thống của Đảng, của Đoàn, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các lĩnh vực tham quan, dã ngoại được tổ chức ở nhà trường phổ thông có thể là:

- Tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá;
- Tham quan các công trình công cộng, nhà máy, xí nghiệp;
- Tham quan các cơ sở sản xuất, làng nghề;
- Tham quan các viện bảo tàng;
- Tham quan du lịch truyền thống;
- ...

Tham quan, dã ngoại là hoạt động thu hút đông đảo HS tham gia bởi tính lãng mạn, mang màu sắc vui chơi của nó. Tham quan, dã ngoại tạo điều kiện và môi trường tốt cho các em tự khẳng định mình, thể hiện tính tự quản, tính sáng tạo và biết đánh giá sự cố gắng, sự trưởng thành của bản thân cũng như tạo cơ hội để các em HS thực hiện phương châm “học đi đôi với hành”, “lí luận đi đôi với thực tiễn”, đồng thời là môi trường để thực hiện mục tiêu “xã hội hoá” công tác giáo dục.

3.3.5. Hội thi/ cuộc thi

Hội thi/ cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn HS và đạt hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho tuổi trẻ. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể, đề cao hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người/ đội thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho HS là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Mục đích tổ chức hội thi/ cuộc thi nhằm lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí cho HS; thu hút tài năng và sự sáng tạo của HS; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Hội thi/ cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát, hội thi học tập, hội thi thời trang, hội thi học sinh thanh lịch,... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó.

Hội thi có khả năng thu hút sự tham gia của tất cả HS trong nhà trường, từ cá nhân đến nhóm hay tập thể với các quy mô tổ chức khác nhau như quy mô lớp, quy mô khối lớp hoặc quy mô toàn trường. Hội thi cũng có thể huy động sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng như các nghệ nhân, những người làm công tác xã hội hay các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên phường/ xã, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hay cán bộ, nhân viên các cơ quan y tế, công an, bộ đội,...

Nội dung của hội thi rất phong phú, bất cứ nội dung giáo dục nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức hội thi/ cuộc thi. Điều quan trọng khi tổ chức hội thi là phải linh hoạt, sáng tạo khi thực hiện, tránh máy móc thì cuộc thi mới hấp dẫn.

Khi tổ chức hội thi/ cuộc thi nên kết hợp với các hình thức tổ chức khác (văn nghệ, trò chơi, vẽ tranh,...) để cuộc thi/ hội thi phong phú, đa dạng, thu hút được nhiều HS tham gia hơn.

3.3.6. Hoạt động giao lưu

Giao lưu là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để cho HS được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong các lĩnh vực hoạt động nào đó. Qua đó, giúp cho các em có được những nhận thức, tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách.

Hoạt động giao lưu có một số đặc trưng sau đây:

- Phải có đối tượng giao lưu. Đối tượng giao lưu là những người điển hình, có những thành tích xuất sắc, thành đạt trong các lĩnh vực nào đó, thực sự là tấm gương sáng để HS noi theo, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của HS.

- Thu hút sự tham gia đông đảo và tự nguyện của HS, được HS quan tâm và hào hứng.
- Phải có sự trao đổi thông tin, tình cảm hết sức trung thực, chân thành và sôi nổi giữa HS với người được giao lưu. Những vấn đề trao đổi phải thiết thực, liên quan đến lợi ích và hứng thú của HS, đáp ứng nhu cầu của các em.

Với những đặc trưng trên, hoạt động giao lưu rất phù hợp với các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề. Nó dễ dàng được tổ chức trong mọi điều kiện của lớp, của trường. Ngoài ra, hoạt động giao lưu ở trường phổ thông có thể hướng vào các mục đích giáo dục sau:

- Tạo điều kiện để HS thỏa mãn nhu cầu giao tiếp, được tiếp xúc, trò chuyện trực tiếp với những con người mà mình yêu thích, ngưỡng mộ và kì vọng; được bày tỏ tình cảm, tiếp nhận thông tin và được học hỏi kinh nghiệm để nâng cao vốn sống và định hướng giá trị phù hợp.
- Giao lưu giúp cho HS hiểu đúng đắn hơn về đặc trưng cơ bản của các loại hình lao động nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cao quý của người thành đạt trong lĩnh vực nào đó cũng như con đường đi đến thành công của họ. Từ đó, giúp HS có được sự nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện.
- Giao lưu cũng tạo điều kiện để HS thiết lập và mở rộng mối quan hệ xã hội, giúp HS gần gũi nhau, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, chia sẻ và cảm thông, hình thành những tình cảm lành mạnh.

3.3.7. Sinh hoạt tập thể

Sinh hoạt tập thể là một yếu tố chính để duy trì và phát triển các phong trào, đoàn thể thanh thiếu niên. Sinh hoạt tập thể giúp các em được thư giãn sau những giờ học mệt mỏi với bài vở, lí thuyết ở trong nhà trường.

Sinh hoạt tập thể là hình thức chuyển tải những bài học về đạo đức, luân lí, giá trị,... đến với HS một cách nhẹ nhàng, hấp dẫn. Chúng ta nên biến những bài học đó thành những bài ca, điệu múa, điệu dân vũ, vở kịch hay trò chơi,... để các em được học tập một cách dễ hiểu, gần gũi, thoải mái nhất. Những hoạt động này không những giúp cho các em tiếp thu bài học một cách thoải mái, tự nhiên, mà còn giúp cho các em được vui chơi, thư giãn.

Sinh hoạt tập thể được tổ chức dưới những hình thức hoạt động như: ca hát, nhảy múa, vui chơi, dân vũ, đóng kịch, múa hát sân trường, khiêu vũ,...

4. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

4.1. Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là đánh giá mức độ đạt được của HS so với các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đặt ra cho mỗi giai đoạn học tập, nhằm xác định vị trí và ghi nhận sự tiến bộ của mỗi HS trong quá

trình phát triển của bản thân, khuyến khích và định hướng cho HS tiếp tục rèn luyện để hoàn thiện.

Kết quả đánh giá là cơ sở quan trọng để cơ quan quản lý giáo dục và GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

4.2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm:

- Đánh giá mức độ nhận thức về các vấn đề đã được đề cập trong các chủ đề hoạt động.
- Đánh giá về động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực,... của HS khi tham gia hoạt động.
- Đánh giá về các kĩ năng của HS trong việc thực hiện các hoạt động.
- Đánh giá về đóng góp của HS vào thành tích chung của tập thể và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể.
- Đánh giá về số giờ tham gia các hoạt động.

4.3. Hình thức và lực lượng tham gia đánh giá

4.3.1. Đánh giá bằng nhận xét

Đánh giá bằng nhận xét kết quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của HS trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ mà chủ đề đặt ra.

GV nhận xét bằng nói hoặc viết về sự tiến bộ của HS, kết quả rèn luyện,...

HS dùng nói hoặc viết để tự nhận xét về ưu và nhược của bản thân.

Các lực lượng khác cung cấp phản hồi về việc thực hiện các nhiệm vụ: Cha mẹ HS, các tổ chức,...

- Đánh giá bằng nhận xét theo một trong hai mức: Đạt; Chưa đạt.

4.3.2. Đánh giá thường xuyên

Đánh giá thường xuyên: được thực hiện thông qua: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành, làm sản phẩm.

Đánh giá thường xuyên thực hiện 2 lần/1 học kì (GV có thể thực hiện nhiều lần nhưng lựa chọn 2 điểm để vào sổ theo dõi).

4.3.3. Đánh giá định kì

Đánh giá định kì: đánh giá giữa kì và cuối kì thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính, bài thực hành, dự án học tập. Thời gian làm bài từ 60 – 90 phút. Trong mỗi học kì, có 1 bài đánh giá giữa kì, 1 bài đánh giá cuối kì.

Đối với bài kiểm tra đánh giá định kì bằng nhận xét là bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của chương trình.

4.4. Tiêu chí đánh giá định kì và cả năm

Kết quả rèn luyện của HS trong từng học kì và cả năm học được đánh giá theo 01 (một) trong 04 (bốn) mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

a) Kết quả rèn luyện của HS trong từng học kì

– Mức Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có nhiều biểu hiện nổi bật.

– Mức Khá: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông và có biểu hiện nổi bật nhưng chưa đạt được mức Tốt.

– Mức Đạt: Đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

– Mức Chưa đạt: Chưa đáp ứng được yêu cầu cần đạt về phẩm chất được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Kết quả rèn luyện của HS cả năm học

– Mức Tốt: học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá từ mức Khá trở lên.

– Mức Khá: học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá từ mức Đạt trở lên; học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Tốt; học kì II được đánh giá mức Tốt, học kì I được đánh giá mức Đạt hoặc Chưa đạt.

– Mức Đạt: học kì II được đánh giá mức Đạt, học kì I được đánh giá mức Khá, Đạt hoặc Chưa đạt; học kì II được đánh giá mức Khá, học kì I được đánh giá mức Chưa đạt.

– Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

5.1. Khai thác nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn>

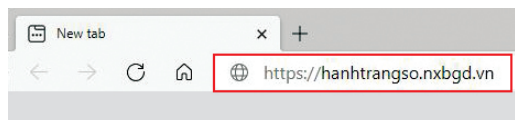
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phát triển 2 nền tảng trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và <https://taphuan.nxbgd.vn> phục vụ việc triển khai SGK chương trình mới từ năm học 2020 – 2021. Trong đó, nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> cung cấp phiên bản SGK điện tử với các công cụ tương tác, tư liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ giáo viên trong hoạt động giảng dạy, đồng thời phát huy tối đa giá trị bộ SGK. Song hành với nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>

là nền tảng <https://taphuan.nxbgd.vn> cung cấp nguồn tài liệu tập huấn SGK chính thống từ NXB đến các cấp quản lý địa phương và GV. Qua đó, hỗ trợ GV chủ động nắm bắt triết lý, giá trị bộ SGK.

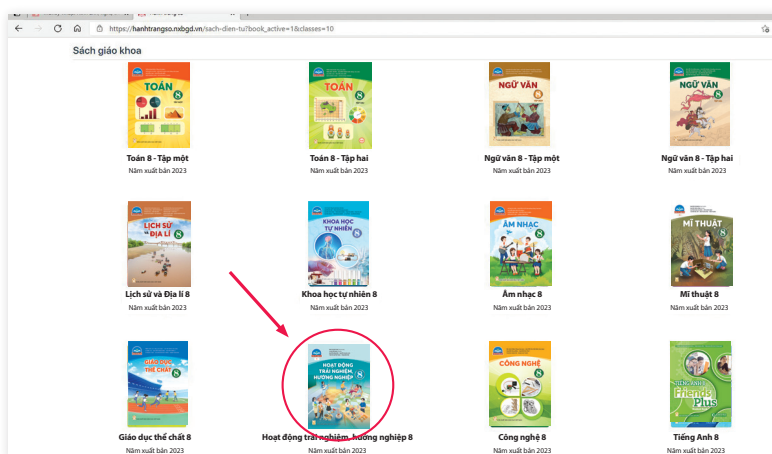
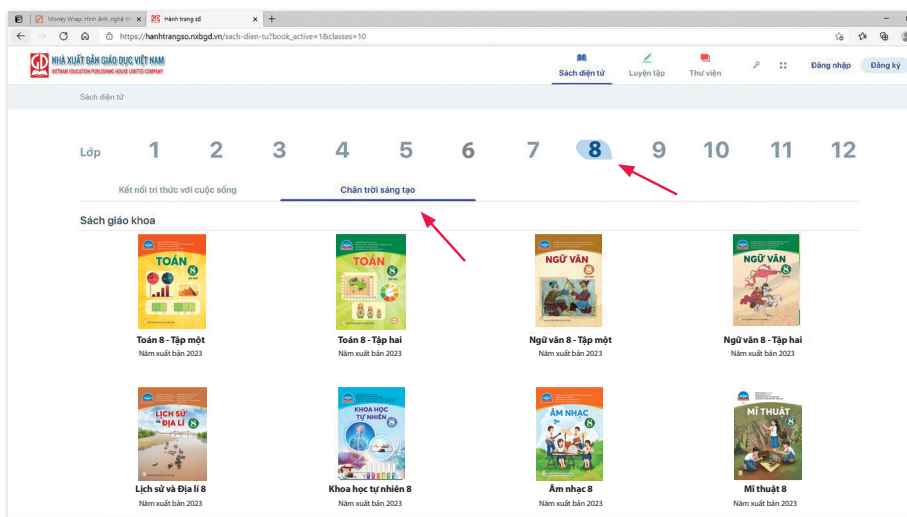
Để khai thác và sử dụng hiệu quả sách điện tử *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8* tại trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox,...

Bước 2: Gõ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.



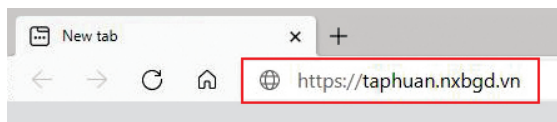
Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** → **Lớp 8** → **Sách giáo khoa** → **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8**.



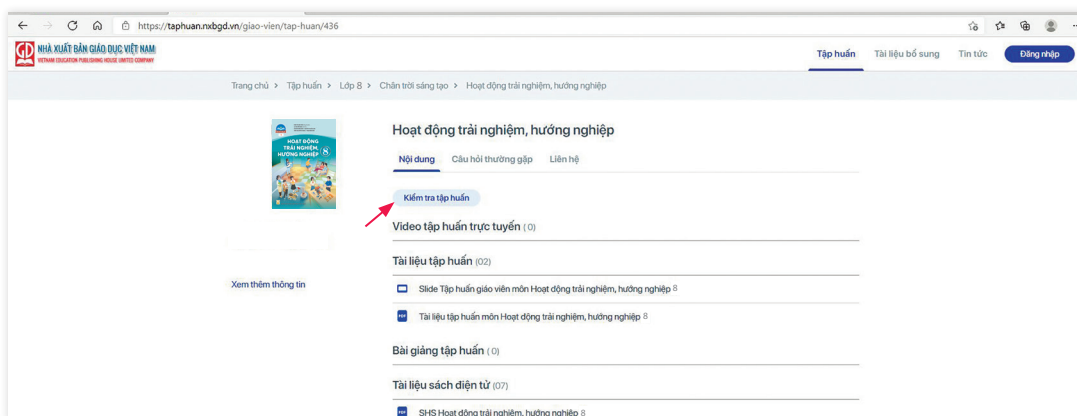
Để khai thác và sử dụng hiệu quả trang <https://taphuan.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, ... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox,...

Bước 2: Gõ <https://taphuan.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** → **Lớp 8** → **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8**.

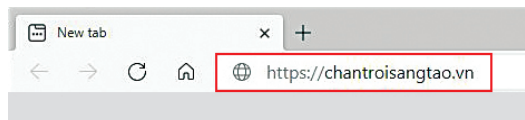


5.2. Khai thác website <https://chantroisangtao.vn>

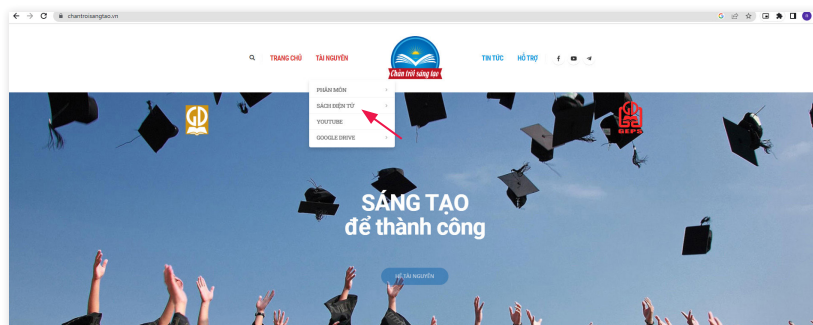
Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan SGK điện tử *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*, GV và HS còn có thể truy cập trang web <https://chantroisangtao.vn> bằng cách sau:

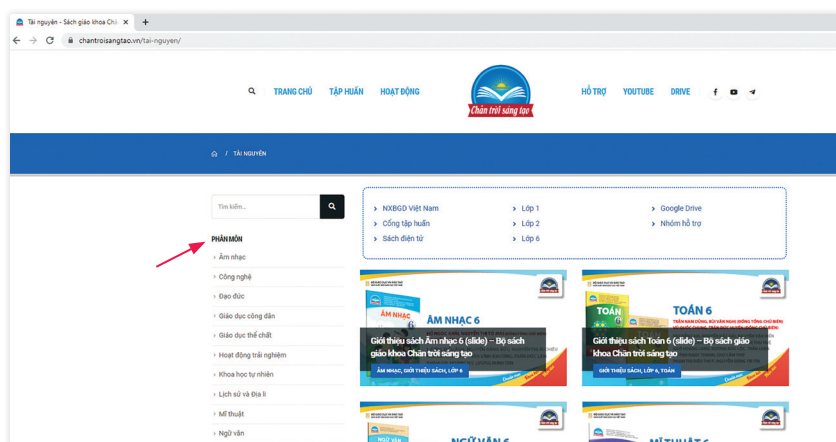
Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox,...

Bước 2: Gõ <https://chantroisangtao.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: vào **Tài nguyên** → **Phân môn** → **Hoạt động trải nghiệm**.





Tại đây, màn hình sẽ hiển thị các tài liệu như: tập huấn, phân phối chương trình, kế hoạch dạy học, giới thiệu sách, hướng dẫn sử dụng sách Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8,... để thuận tiện cho việc giảng dạy, học tập và vận dụng của GV và HS.

5.3. Khai thác Website <http://sachthietbigiaoduc.vn>

Để hỗ trợ cho GV, HS và phụ huynh HS trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm, chúng tôi thiết kế website sachthietbigiaoduc.vn. Website này giúp:

- GV: Tham khảo những thông tin mới nhất được cập nhật liên quan đến tổ chức hoạt động ở Trung học cơ sở; truy cập nguồn tài nguyên phục vụ các hoạt động và có cơ hội kết nối trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các tác giả SGK và các chuyên gia giáo dục.

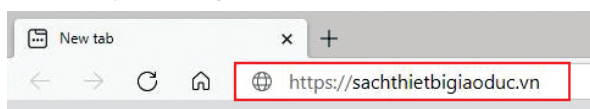
- HS: Đọc tham khảo các tài liệu mình quan tâm; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả SGK, sách tham khảo và cộng đồng để nhận được sự giải đáp thắc mắc của mình trong học tập.

- Phụ huynh: Nắm được những tài liệu cần thiết cho việc học của con em mình; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả và cộng đồng để tự tin trong việc hỗ trợ, giúp đỡ và quản lý việc học tập của con em mình.

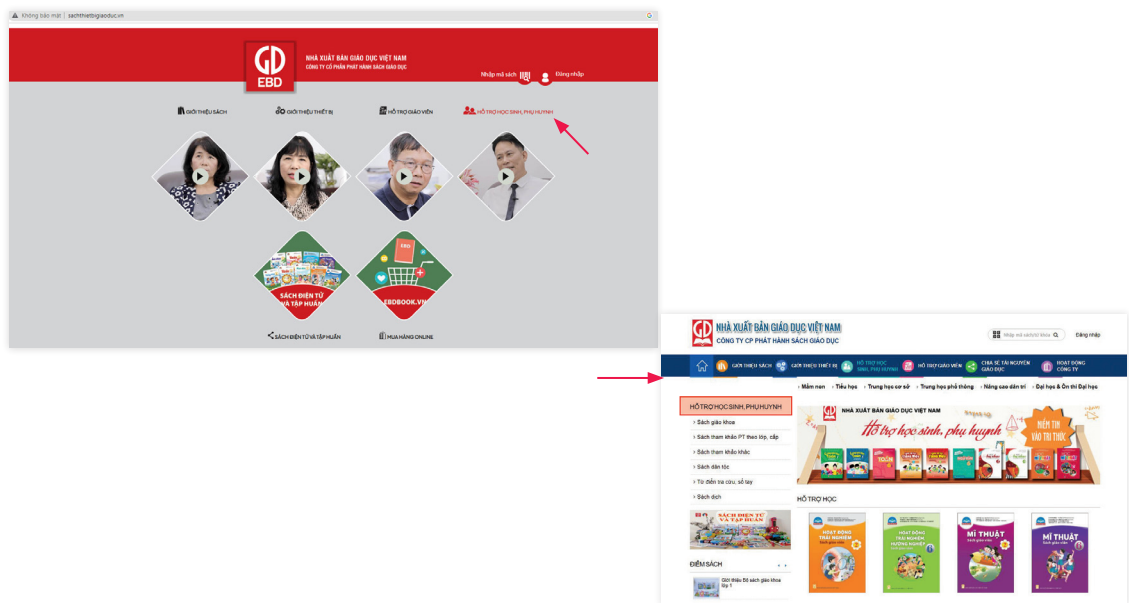
Để khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, mỗi GV hoặc mỗi em HS cần có một thiết bị có thể truy cập vào Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox,...

Bước 2: Gõ sachthietbigiaoduc.vn, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Đối với HS, phụ huynh: Ấn vào mục HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH. Khi đó phía trên màn hình hiển thị như dưới đây, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào SGK → SHS → Trung học cơ sở → Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

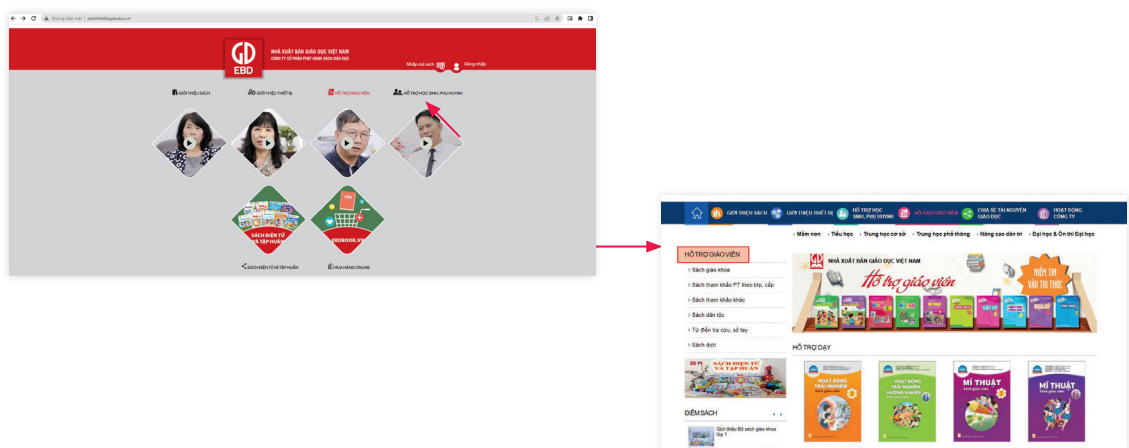


Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* 8.

Trong mỗi mục SGK sẽ có các hình ảnh được chia theo các chủ đề.

Mỗi GV hoặc mỗi HS có thể hình ảnh đó về để thuận tiện cho việc học tập và vận dụng.

Đối với GV: Ấn vào mục **HỖ TRỢ GIÁO VIÊN**.



Khi đó phía trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào SGK → SGV → Trung học cơ sở → **Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**.

Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn SGK, trong mục này sẽ có các hình ảnh ứng với từng chủ đề và từng tuần giúp GV thuận tiện trong việc biên soạn bài giảng của mình.

Bên cạnh việc cung cấp các hình ảnh cho từng tuần, website còn có tính tương tác rất cao. Mỗi GV hoặc mỗi HS có thể gửi những thắc mắc tới tác giả qua ba hình thức: thư điện tử, gửi tin nhắn qua Zalo hoặc gửi câu hỏi trực tiếp vào trang fanpage của Công ty.

Đặc biệt, trong mục CHIA SẺ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC, GV cũng như HS có thể tìm kiếm các tài liệu tham khảo được nén dưới dạng văn bản hoặc audio (có hình ảnh hoặc âm thanh) để làm học liệu hỗ trợ tổ chức hoạt động; các bài giảng mẫu để GV có thể nắm bắt được tinh thần của bộ SGK mới. Việc chia sẻ này có thể giúp GV trao đổi được các phương pháp tổ chức hoạt động mới, cập nhật các xu hướng giáo dục trên thế giới để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giáo dục của địa phương mình.

Website được ra đời nhằm hỗ trợ tối đa GV, phụ huynh HS cũng như các em HS có thể kết hợp các phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập hiện đại (sử dụng công nghệ 4.0 trong học tập) để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động. Điều này vừa giúp các em HS hào hứng trong học tập vừa tạo sự liên kết chặt chẽ giữa GV và HS.

Kênh của Nhà xuất bản có thể khai thác tài nguyên số, tranh ảnh liên quan:

- <http://www.nxbgd.vn/>

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường:

- <https://www.facebook.com/groups/290341101457833/?ref=bookmarks>

Fanpage Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp:

- https://www.facebook.com/TACGLASGK1102/?modal=admin_todo_tour

6. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THIẾT BỊ TRONG HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

Trong quá trình tổ chức hoạt động, GV tham khảo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8 ban hành kèm theo *Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT* ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. MỘT SỐ GỢI Ý VỀ LẬP KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

TUẦN	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN	Ghi chú
CHỦ ĐỀ 1: Khám phá một số đặc điểm của bản thân		
Tuần 1	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 2	Nhiệm vụ 3, 4	
Tuần 3	Nhiệm vụ 5, 6	
Tuần 4	Nhiệm vụ 7	
CHỦ ĐỀ 2: Thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người		
Tuần 5	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 6	Nhiệm vụ 3, 4, 5	
Tuần 7	Nhiệm vụ 6, 7	
Tuần 8	Nhiệm vụ 8, 9	
CHỦ ĐỀ 3: Xây dựng trường học thân thiện		
Tuần 9	Nhiệm vụ 1, 2, 3	
Tuần 10	Nhiệm vụ 4, 5	
Tuần 11	Nhiệm vụ 6, 7, 8	
Tuần 12	Nhiệm vụ 9, 10	
CHỦ ĐỀ 4: Sống hoà hợp trong gia đình		
Tuần 13	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 14	Nhiệm vụ 3, 4, 5	
Tuần 15	Nhiệm vụ 6	
Tuần 16	Nhiệm vụ 7	
CHỦ ĐỀ 5: Làm quen với kinh doanh		
Tuần 17	Nhiệm vụ 1, 2, 3	
Tuần 18	Nhiệm vụ 4, 5, 6, 7	

CHỦ ĐỀ 6: Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng		
Tuần 19	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 20	Nhiệm vụ 3, 4, 5	
Tuần 21	Nhiệm vụ 6	
Tuần 22	Nhiệm vụ 7	
CHỦ ĐỀ 7: Truyền thông phòng tránh thiên tai		
Tuần 23	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 24	Nhiệm vụ 3, 4	
Tuần 25	Nhiệm vụ 5, 6	
Tuần 26	Nhiệm vụ 7	
CHỦ ĐỀ 8: Tìm hiểu nghề trong xã hội hiện đại		
Tuần 27	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 28	Nhiệm vụ 3, 4, 5	
Tuần 29	Nhiệm vụ 6, 7	
Tuần 30	Nhiệm vụ 8	
CHỦ ĐỀ 9: Xây dựng kế hoạch học tập theo hứng thú nghề nghiệp		
Tuần 31	Nhiệm vụ 1, 2	
Tuần 32	Nhiệm vụ 3, 4	
Tuần 33	Nhiệm vụ 5	
Tuần 34	Nhiệm vụ 6, 7, 8	
TỔNG KẾT NĂM HỌC		
Tuần 35	Tạm biệt lớp 8	

PHẦN HAI

GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC SINH HOẠT DƯỚI CỜ

1.1. Yêu cầu về tổ chức

- Đối tượng tham gia: HS toàn trường, khối lớp (tùy theo điều kiện của mỗi trường), toàn thể GV chủ nhiệm lớp, GV phụ trách hoạt động, Ban Lãnh đạo nhà trường, tổng phụ trách Đội, đại diện cha mẹ học sinh, khách mời (nếu có).
- Nghi thức, tác phong, thái độ đảm bảo nghiêm túc, trang trọng và tôn nghiêm.
- Các hoạt động phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, tính tích cực xã hội, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỉ luật cao.
- Cách thức tổ chức phải đảm bảo tính trang nghiêm, sinh động, hấp dẫn, gần gũi với HS, gây hứng thú cho HS.
- Các hoạt động phải khuyến khích tối đa HS tham gia, bày tỏ quan điểm của mình trong các hoạt động để đảm bảo nguyên tắc toàn diện trong giáo dục.
- Địa điểm tổ chức: tại sân trường hoặc phòng có không gian rộng.

1.2. Yêu cầu về nội dung Sinh hoạt dưới cờ

Nội dung của phần này được thể hiện trong một kế hoạch chi tiết, rõ ràng. Kế hoạch này được xây dựng dựa vào yêu cầu cần đạt, cùng với những gợi ý về mạch nội dung cần thực hiện trong chương trình Hoạt động trải nghiệm.

Sau khi xác định được chủ đề, nhà trường xác định nội dung hoạt động chi tiết và phương thức tổ chức sao cho phù hợp với các đối tượng trong nhà trường và đáp ứng mục tiêu của tất cả các khối lớp với các độ tuổi khác nhau.

Vì Sinh hoạt dưới cờ được tổ chức theo quy mô trường nên chủ điểm sẽ là chủ điểm chung cho toàn trường, phần lớn các hoạt động sẽ thực hiện chung ở các khối lớp (ví dụ: cùng nhảy dân vũ). Ở một vài chủ đề đặc thù có thể giao các nhiệm vụ với mức độ khó khác nhau cho các khối lớp thực hiện. Ví dụ: Trong chương trình văn nghệ, mỗi khối chuẩn bị các tiết mục văn nghệ khác nhau; hoặc với nhiệm vụ tìm hiểu về phương pháp học tập thì mỗi khối lớp chia sẻ phương pháp học tập của khối mình,...

1.3. Gợi ý một số hình thức, phương pháp tổ chức Sinh hoạt dưới cờ

Muốn chuyển tải nội dung phong phú cho HS đòi hỏi cần kết hợp nhiều hình thức, phương pháp đa dạng để tiết Sinh hoạt dưới cờ đạt hiệu quả như mong muốn. Chúng ta có thể kết hợp, tích hợp đan xen một số hình thức, phương pháp:

– *Hình thức sân khấu hoá*: Nhằm chuyển tải các nội dung cần tuyên truyền, giáo dục cho thiếu nhi, bao gồm các thể loại: hát múa, kể chuyện, hoạt cảnh truyền thống, tiểu phẩm, hoá trang,...

Ví dụ: Tiểu phẩm về phòng tránh bắt nạt học đường, xây dựng và giữ gìn truyền thống nhà trường,...

– *Hình thức giao lưu, nói chuyện chuyên đề*: Nhằm tư vấn, nâng cao nhận thức, kỹ năng cho HS thông qua từng chủ đề, chủ điểm của buổi sinh hoạt; tạo điều kiện để HS được giao lưu, tìm hiểu, chia sẻ các vấn đề có liên quan tới HS mà các em đang quan tâm. Ở hình thức này, chúng ta có thể mời chuyên gia tâm lý, các nhà chuyên môn, người nổi tiếng đến nói chuyện, giao lưu với HS hoặc tổ chức mời các lực lượng như cơ quan công an, quân đội; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Cựu chiến binh; cán bộ Tỉnh đoàn, Huyện đoàn; lão thành cách mạng, nhân chứng lịch sử,... tham gia nói chuyện theo chủ đề, chủ điểm.

Ví dụ: Tham gia buổi nói chuyện về trách nhiệm của người học sinh, Toạ đàm về thực trạng các mối quan hệ của học sinh trên mạng xã hội,...

– *Hình thức tuyên truyền*: Nhằm tuyên truyền, cung cấp thông tin cho HS về các phong trào, các hoạt động của Đoàn – Đội; các kiến thức pháp luật có liên quan tới trẻ em, truyền thống bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng tránh các tệ nạn xã hội.

Ví dụ: Giới thiệu truyền thống vì cộng đồng tại địa phương em,...

– *Hình thức trò chơi*: Nhiều nội dung giáo dục được tổ chức dưới hình thức trò chơi. Hình thức này có ý nghĩa quan trọng và cần thiết đối với thiếu nhi, vừa đáp ứng nhu cầu của các em, vừa là một phương thức giáo dục có hiệu quả về nhiều mặt: sức khỏe, công tác xã hội, phát triển năng khiếu, tư duy, rèn luyện đạo đức.

Ví dụ: Em bảo vệ môi trường.

– *Hình thức hội thi*: Nhằm thu hút, lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hội thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi kể chuyện, thi chụp ảnh,... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó.

Ví dụ: Thi tập làm hướng dẫn viên du lịch giới thiệu cảnh quan thiên nhiên ở địa phương,...

– *Hình thức nêu gương*: Tuyên dương những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có nhiều thành tích trong học tập, rèn luyện; nêu những tấm gương “Người tốt, việc tốt” kèm theo các hình thức mang tích khích lệ như trao cờ luân lưu, ghi tên trong “Bảng vàng danh dự”,...

Ví dụ: Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC SINH HOẠT LỚP

2.1. Yêu cầu về tổ chức

– Bám sát mục tiêu giáo dục của chương trình đưa ra, GV và HS linh hoạt lựa chọn những mục tiêu cần củng cố, cần phát triển ở HS.

– Các hoạt động phát huy tối đa tính tích cực của HS, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và phù hợp với các yêu cầu sư phạm. HS là chủ thể thi công, GV là người hướng dẫn và chỉ đạo.

– Phát huy thế mạnh của hoạt động nhóm/ tổ và quan tâm đến tất cả các đối tượng HS trong lớp. Mọi HS đều có cơ hội được tham gia vào tất cả các khâu của quá trình tổ chức hoạt động.

– Các hoạt động được thiết kế và tổ chức phù hợp với cơ sở vật chất, các điều kiện tổ chức hoạt động của nhà trường, khai thác tối đa thiết bị, phương tiện dạy học, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin.

– Mọi công việc cần được cả GV và HS chuẩn bị kỹ càng trước khi tiết Sinh hoạt lớp diễn ra. Khuyến khích huy động sự tham gia của cha mẹ HS, cộng đồng cùng tham gia với các chủ đề có liên quan.

2.2. Yêu cầu về nội dung Sinh hoạt lớp

Bước 1. Chuẩn bị

– GV thảo luận cùng với lớp xem kỹ năng nào liên quan đến chủ đề mà HS cần phát triển và củng cố thêm.

– Thảo luận về cách thức tổ chức thực hiện tiết Sinh hoạt lớp để đạt được mục tiêu mà lớp đặt ra.

– Phân công công việc cho các thành viên trong lớp chuẩn bị.

Bước 2. Triển khai thực hiện tiết Sinh hoạt lớp (theo phân công ở thời khóa biểu)

Thực hiện theo kế hoạch đã chuẩn bị.

Bước 3. Kết thúc

– GV kết luận về những thông điệp cần ghi nhớ.

– Nhận xét về buổi hoạt động.

– Nhắc nhở công việc cần thực hiện cho tuần tiếp theo, GV có thể thực hiện theo bốn câu hỏi gợi ý sau:

1) *Chúng ta mong muốn lớp của mình là lớp học như thế nào trong tuần tới?*

2) *Tuần vừa qua, chúng ta (mỗi nhóm, mỗi em) đã thực hiện/ chưa thực hiện tốt trách nhiệm của mình với lớp như thế nào?*

3) Những gì chúng ta đã làm có giúp lớp đạt được mong muốn cho tuần tới không?

4) Vậy chúng ta cần làm gì để có được lớp học như mình mong muốn?

Lưu ý: Trong quá trình triển khai tiết Sinh hoạt lớp, HS là người thực hiện từ việc giới thiệu đến việc tổ chức và đánh giá hoạt động. Tuy nhiên GV luôn giữ vai trò giám sát, kiểm soát, chỉ đạo thực hiện và can thiệp khi cần thiết để điều chỉnh hoạt động cho phù hợp. GV không nên phó mặc tất cả cho HS và HS thuộc kịch bản để dẫn dắt.

2.3. Gợi ý một số hình thức và phương pháp tổ chức Sinh hoạt lớp

Các phương pháp thường được sử dụng trong buổi Sinh hoạt lớp:

– *Phương pháp hoạt động nhóm:* Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kỹ năng hợp tác, chia sẻ, đồng cảm, thuyết phục, lắng nghe, tôn trọng sự khác biệt,...

– *Phương pháp sắm vai, sân khấu hoá:* Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kỹ năng đồng cảm, biểu cảm cảm xúc, thái độ và rèn hành vi theo vai, kỹ năng giao tiếp,...

– *Phương pháp tình huống:* Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn,...

– *Phương pháp trò chơi:* Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kỹ năng tổ chức hoạt động, kỹ năng giám sát, kỹ năng phản ứng linh hoạt, kỹ năng tuân thủ,...

– *Phương pháp diễn đàn, tọa đàm:* Phương pháp này được sử dụng khi mục đích chủ yếu là giáo dục kỹ năng ngôn ngữ, tư duy phản biện, tư duy độc lập, kỹ năng lắng nghe,...

3. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

3.1. Yêu cầu về tổ chức

– Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) được tổ chức hướng đến mục tiêu giáo dục của hoạt động trải nghiệm.

– Hoạt động hướng tới hình thành các kỹ năng, các giá trị cần tuân theo quy luật nhận thức hành vi.

– Hoạt động giáo dục theo chủ đề (thường xuyên) được tổ chức đầy đủ theo chu trình trải nghiệm nhưng chu trình ấy không cứng nhắc.

– Các hoạt động cần có sự đan xen giữa động và tĩnh, giữa cá nhân và nhóm.

- Các hoạt động phải tạo cơ hội cho tất cả HS tham gia, được làm, được bày tỏ quan điểm của mình trong các hoạt động.

- Các hoạt động tạo sản phẩm là các hoạt động chiếm ưu thế đối với hoạt động trải nghiệm.

3.2. Yêu cầu về nội dung

Hoạt động giáo dục theo chủ đề là hoạt động chủ yếu gánh vác nội dung giáo dục của chương trình hoạt động trải nghiệm. Trong các mảng nội dung hoạt động, hoạt động giáo dục theo chủ đề tập trung nhiều hơn vào các hoạt động hướng vào bản thân; sau đến hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng nghiệp. Hoạt động hướng đến tự nhiên được tổ chức chủ yếu thông qua hoạt động trải nghiệm định kì. Tuy nhiên, các nội dung này có thể được thực hiện tích hợp trong một chủ đề nào đó, sự phân chia chỉ mang tính tương đối.

Ví dụ: Nội dung liên quan đến giáo dục tài chính có thể thuộc về mảng Hoạt động hướng vào bản thân, cũng có thể thuộc mảng Hoạt động hướng đến xã hội hay Hoạt động hướng nghiệp.

3.3. Gợi ý phương thức tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề

Các hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề cần được sử dụng một cách linh hoạt:

- Phương thức diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi;
- Phương pháp tuyên truyền;
- Phương thức khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu;
- Phương pháp nêu gương;
- Phương pháp giáo dục bằng tập thể;
- Phương pháp thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp khích lệ, động viên;
- Phương pháp tạo sản phẩm;
- Phương pháp hoạt động nhóm;
- Phương pháp đóng vai, sân khấu hoá;
- Phương pháp tình huống;
- Phương pháp luyện tập;
- ...

PHẦN BA

CÁC NỘI DUNG KHÁC

1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

Ở mỗi chủ đề các tác giả thiết kế các loại hoạt động khác nhau với những gợi ý về hình thức và nội dung thực hiện. Tuy nhiên đây cũng chỉ là những gợi ý, GV hoàn toàn có thể sáng tạo, thiết kế các hoạt động tương đương khác, miễn là đáp ứng mục tiêu và phù hợp với HS, với điều kiện thực hiện của cơ sở giáo dục. Các hoạt động của SGK và SGV không phải lúc nào cũng tương đương nhau về tên và số lượng giữa nhiệm vụ và hoạt động. GV tổ chức hoạt động theo hướng dẫn trong SGV.

Cấu trúc SGV:

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

PHẦN 2: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC CÁC GIỜ SINH HOẠT

PHẦN 3: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

Phần này sách GV lần lượt hướng dẫn tổ chức hoạt động cho từng chủ đề (9 chủ đề trong sách HS). Mỗi chủ đề được viết theo cấu trúc như sau:

Khám phá – kết nối kinh nghiệm: phần này liên quan đến việc tổ chức các hoạt động khám phá chủ đề, kết nối kinh nghiệm của HS liên quan đến chủ đề thông qua việc hướng dẫn HS thực hiện các nhiệm vụ trong sách HS, chuẩn bị cho các hoạt động tiếp theo của giờ hoạt động sau.

Rèn luyện kĩ năng và vận dụng – mở rộng: phần này gồm các hoạt động hướng dẫn hình thành hành vi, con đường rèn luyện kĩ năng, HS tham gia vào hoạt động, trải nghiệm với các cảm xúc khác nhau và tập dượt giải quyết vấn đề trong các tình huống sự phạm, khả năng vận dụng vào các tình huống của cuộc sống.

Phản hồi và chuẩn bị hoạt động tiếp theo: phần này gồm các hoạt động tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá của GV; hướng dẫn rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị cho chủ đề mới.

CHỦ ĐỀ 4

SỐNG HOÀ HỢP TRONG GIA ĐÌNH**MỤC TIÊU****Với chủ đề này, HS:**

- Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.
- Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.
- Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.

Thông qua chủ đề này, hình thành cho HS những phẩm chất và năng lực: nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

CHUẨN BỊ**Giáo viên:**

- Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề.
- Hướng dẫn HS đọc SGK và làm các bài tập trong SBT.

Học sinh:

- SGK, SBT *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8*.
- Thẻ màu.
- Thực hiện nhiệm vụ GV giao trước khi đến lớp.

GỢI Ý CÁCH TỔ CHỨC**GIỚI THIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG**

Hoạt động này giúp HS hứng thú với chủ đề, hiểu được sự cần thiết của việc xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa các thành viên trong gia đình và chỉ rõ được những việc cần làm trong chủ đề để đạt được mục tiêu.

75

GV có thể thực hiện như sau:**1 Giới thiệu ý nghĩa của chủ đề**

- GV cho HS cả lớp cùng xem video clip hoặc phóng sự liên quan đến chủ đề *Sống hoà hợp trong gia đình*.
- GV giới thiệu ý nghĩa, sự cần thiết của chủ đề, giới thiệu khái quát về cách sống hoà hợp trong gia đình, thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng, thể hiện sự tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục, sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình.

2 Định hướng nội dung

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, yêu cầu HS đọc phần định hướng nội dung kết hợp với quan sát tranh chủ đề.
- GV yêu cầu HS đọc cá nhân các nội dung cần thực hiện của chủ đề.
- GV cho HS đặt các câu hỏi nếu chưa rõ các nội dung phải thực hiện. GV có thể hỏi HS những câu hỏi hoặc nội dung HS muốn mở rộng.

A**KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM****Hoạt động 1: Tìm hiểu về những việc làm và lời nói để người thân hài lòng**

Hoạt động này giúp HS nhận diện và chia sẻ được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

GV có thể thực hiện như sau:**1 Chia sẻ những việc làm để người thân hài lòng**

- GV hỏi đáp nhanh với cả lớp về những việc làm để người thân hài lòng.

Gợi ý:

- Cùng nhau chia sẻ việc nhà.
- Chăm sóc khi người thân bị ốm, mệt.
- Giúp đỡ người thân những công việc phù hợp.



- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

76

2 Chia sẻ những lời nói để người thân hài lòng

- GV thực hiện hỏi đáp nhanh với cả lớp về những lời nói để người thân hài lòng.

Gợi ý:

- Hỏi thăm khi người thân bị ốm, mệt.
- Chia sẻ, quan tâm, động viên khi người thân có niềm vui, nỗi buồn.
- Bày tỏ sự tôn trọng ý kiến của người thân.



- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV ghi nhận, khen ngợi những việc mà HS đã làm để người thân hài lòng.

B**RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VÀ VẬN DỤNG – MỞ RỘNG****Hoạt động 2. Thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng**

Hoạt động này giúp HS thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.

GV có thể thực hiện như sau:**1 Chỉ ra vì sao việc làm của bạn nhỏ lại mang đến niềm vui cho bố mẹ**

- GV yêu cầu HS trả lời: GV ghi ngắn gọn câu trả lời lên bảng.



- GV gọi một số HS trả lời: GV ghi ngắn gọn câu trả lời lên bảng.
- GV tổng kết ý kiến và kết luận ý nghĩa của những hành động, lời nói dù nhỏ cũng có thể mang lại niềm vui, sự bất ngờ cho bố mẹ.

77

2 Đóng vai thể hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng trong các trường hợp

- GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm đóng vai (một trường hợp ở ý 2, nhiệm vụ 2, trang 35 SGK) để thể hiện những việc làm và lời nói cho người thân hài lòng.

Trường hợp 1:

Khi mẹ hỏi kĩ về mối quan hệ bạn bè của em.

Trường hợp 2:

Khi bố gọi ý em tham gia sinh hoạt ở câu lạc bộ mà em không muốn.

Trường hợp 3:

Khi đi học về em nhìn thấy mâm cơm chị đã chuẩn bị sẵn sàng.

- GV yêu cầu các nhóm có thể chia thành có thể chia thành nhóm nhỏ hơn để đóng vai ứng xử theo phương án đã lựa chọn. HS các nhóm thảo luận đưa ra ý kiến cá nhân về những việc làm, lời nói để người thân hài lòng trong tình huống. Nhóm lựa chọn phương án ứng xử tối ưu nhất.
- GV quan sát các nhóm thảo luận, tập đóng vai và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV mời một vài nhóm đại diện đóng vai đưa ra cách thể hiện trong các trường hợp. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.
- GV ghi nhận hoạt động và nhắc nhở HS thường xuyên thực hiện những việc làm và lời nói để người thân cảm thấy vui và hạnh phúc trong các trường hợp khác nhau.

3 Chia sẻ những tình huống mà em đã có việc làm và lời nói để người thân hài lòng

- GV yêu cầu HS chia sẻ trong nhóm về những tình huống đã có lời nói, việc làm để người thân hài lòng.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.
- GV động viên, khen ngợi HS.

4 Chia sẻ cảm xúc khi thực hiện những việc làm và lời nói khiến người thân hài lòng

- GV cho HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi thực hiện được những việc làm và lời nói khiến người thân hài lòng.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét hoạt động.

Hoạt động 3: Thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình

Hoạt động này giúp HS thể hiện được thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

78

GV có thể thực hiện như sau:

1 Thảo luận về những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình

- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 5 HS, yêu cầu HS thảo luận về những biểu hiện, thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.
- GV mời đại diện HS chia sẻ.
- GV tổ chức khảo sát về mức độ thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến các thành viên trong gia đình của HS.
- GV đưa bảng về mức độ thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình, HS tự đánh giá các biểu hiện của mình.

TT	Biểu hiện	Mức độ thể hiện		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa thể hiện
1	Lắng nghe tích cực và chân thành tiếp thu ý kiến đóng góp của người thân.			
2	Giao tiếp bằng mắt khi nói chuyện và không ngắt lời khi người thân đang nói.			
3	Có phản hồi phù hợp khi nghe ý kiến người thân.			
4	Đặt bản thân vào vị trí của người thân và cố gắng thấu hiểu suy nghĩ của họ.			
5	Đặt những câu hỏi để người thân thấy mình thực sự quan tâm đến ý kiến của họ.			
6	Khen và ghi nhận ý kiến của người thân trước khi nêu ý kiến của mình.			

- GV hỏi cả lớp theo từng biểu hiện, HS giơ thẻ màu đúng với mức độ thể hiện của mình: Xanh – Thường xuyên; Vàng – Thỉnh thoảng; Đỏ – Chưa thể hiện.
- GV ghi số lượng của lớp vào các ô phù hợp.
- GV nhận xét kết quả và khuyến khích HS thực hiện tốt hơn những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của người khác.

2 Đóng vai xử lý tình huống

- GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 HS về 3 tình huống và đóng vai xử lý các tình huống để thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

79

Tình huống 1:

H học thêm Tiếng Anh trực tuyến với thầy giáo người nước ngoài. Học được hai buổi thì H nói với bố mẹ muốn chuyển sang lớp khác vì giọng của thầy hơi khó nghe mặc dù phương pháp giảng dạy của thầy khá dễ hiểu. Bố H khuyến khích học thêm một số buổi nữa H có thể sẽ quen giọng nói của thầy.

Tình huống 2:

Bài kiểm tra Toán lần này của M bị điểm kém. Mẹ hỏi M lí do và nhắc nhở M nên tập trung hơn vào việc học.

Tình huống 3:

Anh trai nhắc nhở X: "Hôm nay đến lịch trực nhật của em, em cần phải dọn nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ hơn".

- GV quan sát các nhóm thảo luận, tập đóng vai và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV mời một vài nhóm đại diện đóng vai đưa ra cách xử lý tình huống. Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét.
- GV ghi nhận hoạt động và nhắc nhở HS thường xuyên thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

3 Chia sẻ cảm xúc của các thành viên trong gia đình khi em tôn trọng ý kiến của mọi người

- GV cho HS chia sẻ lần lượt trong nhóm về cảm xúc của các thành viên trong gia đình khi nhận được sự tôn trọng ý kiến.
- GV mời một vài HS chia sẻ câu chuyện của mình trước lớp.
- GV ghi nhận hoạt động.

Hoạt động 4: Thực hành kĩ năng thuyết phục người thân

- Hoạt động này giúp HS rèn luyện được kĩ năng thuyết phục người thân trong các tình huống khác nhau.

GV có thể thực hiện như sau:

1 Trao đổi về cách thuyết phục người thân

- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, yêu cầu HS trao đổi trong nhóm về cách thuyết phục người thân (Có thể tham khảo gợi ý trong SGK, trang 37, 38).

80

Gợi ý:

Để thuyết phục người khác, cần:

Chuẩn bị kĩ vấn đề cần thuyết phục.

- Xác định mục đích thuyết phục.
- Liệt kê nội dung trình bày theo thứ tự nhất định.
- Chuẩn bị các thông tin cho từng nội dung.

Lựa chọn thời điểm thích hợp để thuyết phục.

- Khi người thân vui vẻ, cởi mở.
- Khi người thân có tâm trạng tốt.
- Khi có nhiều thời gian rảnh (sau giờ ăn cơm tối,...).

Tạo hứng thú với người nghe.

- Kể chuyện để khơi gợi sự đồng cảm.
- Kết hợp ngôn ngữ cơ thể (ánh mắt, nụ cười, cử chỉ tay,...).

Trình bày vấn đề rõ ràng và trực tiếp.

- Trình bày rõ ràng, cụ thể các nội dung và làm rõ các ý kiến cần thiết.
- Tránh nói dài dòng, lan man.

Tôn trọng ý kiến và tìm ra điểm chung với người được thuyết phục.

- Lắng nghe tích cực ý kiến của người thân.
- Giữ vững ý kiến nhưng không bảo thủ, cực đoan.
- Đưa ra những điểm tương đồng trong suy nghĩ và cách giải quyết vấn đề.

Sử dụng dẫn chứng, lập luận kèm theo quan điểm của mình.

- Sử dụng dẫn chứng để tạo sự tin tưởng.
- Nội dung phải có tính logic và tính khả thi.

81

- GV mời đại diện HS các nhóm chia sẻ.
- GV nhận xét, bổ sung ý kiến.

2 Thực hành kĩ năng thuyết phục bố mẹ, người thân trong các tình huống

- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS. GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm để thể hiện kĩ năng thuyết phục bố mẹ, người thân trong các tình huống ở ý 2, nhiệm vụ 4, trang 38 SGK.

Tình huống 1:

T rất thích cắt tóc ngắn nhưng mẹ lại không đồng ý. Mẹ nói với T: "Cắt tóc ngắn nhìn không hợp với khuôn mặt của con, mẹ nghĩ con nên để tóc dài sẽ đẹp hơn".

Tình huống 2:

Bạn B rủ em cùng học nhóm với bạn. Em rất thích học cùng B vì bạn có cách học tập rất hiệu quả. Tuy nhiên, bố mẹ em cho rằng học nhóm chỉ là cái cớ để hai bạn đi chơi với nhau.

- GV cho các nhóm đóng vai để xử lý các tình huống này.
- GV mời một số nhóm trình diễn trước lớp. Nếu nhóm nào có cách ứng xử chưa phù hợp, GV sẽ gợi ý cách ứng xử phù hợp hơn.
- GV phân tích, đánh giá và nhận xét hoạt động, cần dặn HS luôn thể hiện kĩ năng thuyết phục một cách khéo léo và phù hợp.

3 Xây dựng kịch bản thuyết phục người thân trong những tình huống ở gia đình em

- GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm, trình bày trước nhóm về tình huống cần thuyết phục mà HS đã xây dựng và lời nói cần thuyết phục cho các vai trong tình huống ấy.
- Các thành viên trong nhóm góp ý cho kịch bản của bạn được hoàn thiện.
- GV quan sát các nhóm thực hiện và hỗ trợ khi cần thiết.
- GV mời một số HS chia sẻ kịch bản của mình trước lớp.
- GV ghi nhận kết quả và khích lệ HS.

82

Hoạt động 5: Sắp xếp và thực hiện các công việc trong gia đình

 Hoạt động này giúp HS sắp xếp, thực hiện được các công việc trong gia đình và chia sẻ việc thực hiện đó.

GV có thể thực hiện như sau:

1. Lập thời gian biểu cho các công việc em cần làm trong gia đình

- GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm về thời gian biểu cho các công việc mình cần làm trong gia đình.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV phân tích, đánh giá và nhận xét hoạt động, căn dặn HS luôn lập thời gian biểu để thực hiện các công việc mình cần làm như: công việc nhà, công việc góp phần phát triển kinh tế trong gia đình,...

2. Thực hiện các công việc em đã sắp xếp trong thời gian biểu và chia sẻ kết quả

- GV cho HS chia sẻ theo nhóm về việc thực hiện các công việc trong gia đình. HS chia sẻ cảm xúc của mình, của mọi người sau khi hoàn thành các công việc đã sắp xếp trong thời gian biểu.
- GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.
- GV nhận xét và ghi nhận hoạt động.

Hoạt động 6: Triển lãm hình ảnh gia đình

 Hoạt động này giúp HS giới thiệu được những sản phẩm mà mình đã làm trong triển lãm hình ảnh gia đình.

GV có thể thực hiện như sau:

1. Giới thiệu sản phẩm tham gia triển lãm

- GV yêu cầu HS lựa chọn sản phẩm tham gia triển lãm và thực hiện sản phẩm trước khi đến lớp.
- GV chia lớp thành các nhóm 4 – 6 HS, tổ chức cho HS giới thiệu theo nhóm về sản phẩm của mình.
- GV quan sát các nhóm thực hiện.
- GV mời một số HS chia sẻ về sản phẩm của mình trước lớp.

83



- GV nhận xét, ghi nhận hoạt động của HS.

2. Chia sẻ cảm xúc của em sau khi tham gia triển lãm

- GV hỏi đáp nhanh về cảm xúc của HS sau khi tham dự triển lãm.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.
- GV ghi nhận kết quả và khích lệ HS.

C PHẢN HỒI VÀ CHUẨN BỊ HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO**Hoạt động 7. Cho bạn, cho tôi**

 Hoạt động này tạo cơ hội cho HS nhìn lại mình, nhìn lại bạn thông qua đánh giá của nhóm, từ đó HS biết được hướng hoàn thiện và rèn luyện thêm.

GV có thể thực hiện như sau:

1. Chia sẻ với bạn về những điều bạn đã làm được và cần cố gắng

- GV chia lớp thành các nhóm từ 4 – 6 HS, yêu cầu HS nhận xét về những điểm mình thấy bạn đã làm được trong chủ đề này: những việc làm và lời nói để người thân hài lòng, thể hiện được sự tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình, thể hiện được kĩ năng thuyết phục người thân, sắp xếp và thực hiện được các công việc trong gia đình.
- GV tổ chức cho HS trong nhóm lần lượt nói những hành vi mà bạn đã thực hiện được trong chủ đề, đảm bảo mỗi bạn đều nhận được ít nhất một ý kiến từ một bạn trong nhóm.
- GV tổ chức cho HS trong nhóm chia sẻ với bạn về điều, hành vi hay thái độ chưa phù hợp trong chủ đề này bạn cần thay đổi hoặc cố gắng.
- GV tổ chức cho HS lần lượt chia sẻ với nhau để đảm bảo mỗi bạn đều nhận được chia sẻ từ tất cả các bạn trong nhóm.

84

2. Chia sẻ trước lớp

- GV mời một số bạn chia sẻ về những điều bạn nhận xét về mình, về những điều mình đã làm được, chưa làm được và nếu cảm nhận.
- GV tôn trọng ý kiến và đánh giá của HS, nhận xét và khuyến khích HS nhìn nhận những điểm tích cực và tiến bộ ở bạn của mình.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

Hoạt động 8. Phản hồi cuối chủ đề (dựa trên nhiệm vụ 7)

 Hoạt động này giúp HS tự đánh giá về bản thân mình và nhận được sự đánh giá của GV. Từ đó, mỗi HS đều biết hướng rèn luyện tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1. Chia sẻ thuận lợi và khó khăn

- GV yêu cầu HS mở nhiệm vụ 7, trang 40 SGK và chia sẻ với các bạn bên cạnh về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện chủ đề này.
- GV mời một số HS chia sẻ thuận lợi, khó khăn khi thực hiện chủ đề trước lớp.
- GV nhận xét, tổng kết về những thuận lợi và khó khăn của HS, sau đó động viên, khích lệ những điều HS đã thực hiện được.

2. Tổng kết số liệu khảo sát

- GV yêu cầu HS điểm cho từng mức độ như bảng dưới đây. GV khảo sát HS cả lớp ở từng mục để biết số lượng, mức độ của HS và ghi chép lại số liệu.

TT	Nội dung đánh giá	Thang đánh giá		
		Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em chia sẻ được những việc làm, lời nói để người thân hài lòng.	3	2	1
2	Em thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.	3	2	1
3	Em thể hiện được thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.	3	2	1
4	Em thể hiện được khả năng thuyết phục người thân.	3	2	1
5	Em sắp xếp và hoàn thành được các công việc trong gia đình.	3	2	1

85

- GV yêu cầu HS tình điểm và đưa ra một vài lời nhận xét từ số liệu thu được.
- GV mời một số HS chia sẻ kết quả của mình trước lớp.
- GV nhận xét kết quả dựa trên số liệu tổng hợp của HS và khích lệ, động viên HS tiếp tục thể hiện những thái độ, lời nói và việc làm để sống hoà hợp trong gia đình.

Hoạt động 9: Rèn luyện tiếp theo và chuẩn bị chủ đề mới

 Hoạt động này giúp HS tiếp tục rèn luyện một số kĩ năng, chuẩn bị trước những nội dung cần thiết và lập kế hoạch cho tuần tiếp theo.

GV có thể thực hiện như sau:

1. Tiếp tục rèn luyện kĩ năng

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm những kĩ năng nào cần tiếp tục rèn luyện; hướng dẫn HS cách rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ của bản thân.

2. Chuẩn bị chủ đề mới

- GV yêu cầu HS mở SGK chủ đề 5, đọc các nhiệm vụ cần thực hiện.
- GV giao bài tập của chủ đề 5, HS thực hiện vào vở những bài tập GV yêu cầu.
- GV rà soát những nội dung cần chuẩn bị cho giờ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của tuần tiếp theo và yêu cầu HS thực hiện.

86

2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG BÀI TẬP HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 được thiết kế dựa trên các nhiệm vụ của SGK là chủ yếu và có bổ sung, mở rộng thêm một số nhiệm vụ để HS có cơ hội rèn luyện tốt hơn.

HS thực hiện các nhiệm vụ trước khi đến lớp. Dựa trên kết quả thực hiện từ ở nhà, GV tổ chức các hoạt động rèn kĩ năng cho HS. Điều này để tăng hiệu quả hoạt động trên lớp, đặc biệt khi thời gian trên lớp quá ít dành cho các hoạt động rèn kĩ năng.

Bài tập Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 là một trong những minh chứng về sản phẩm hoạt động, về sự phát triển của HS cho nên đây là một phần quan trọng của hồ sơ đánh giá kết quả hoạt động.

CHỦ ĐỀ 4 **Sống hoà hợp trong gia đình**

A. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI KINH NGHIỆM

Tìm hiểu về những việc làm và lời nói để người thân hài lòng

1. Chia sẻ những việc mà em đã làm người thân hài lòng hoặc buồn rầu.

Tớ thích bê bát cơm ngồi ăn một mình và xem ti vi. Bố đã nhắc nhở tớ nhiều về việc này.

Tớ không muốn nói chuyện với người thân mà chỉ thích ở trong phòng một mình. Mẹ tớ không vui về điều đó.

Tớ hay nói gắt gỏng. Hôm nào tớ nói nhẹ nhàng, mẹ tớ vui và hạnh phúc lắm.

Việc làm của em:

2. Chia sẻ những việc làm, lời nói của em để người thân hài lòng.

Việc làm/ Lời nói	Nội dung chia sẻ
Việc làm	
Lời nói	

B. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG**Thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng**

1. Đánh dấu ✓ vào chỗ trống phù hợp với việc thực hiện của em.

TT	Những lời nói, việc làm để người thân hài lòng	Đã thực hiện	Chưa thực hiện
Việc làm			
1	Cùng nhau chia sẻ việc nhà.		
2	Chăm sóc khi người thân bị ốm, mệt.		
3	Giúp đỡ người thân những công việc phù hợp.		
4	Thể hiện tình cảm bằng nhiều cách thức.		
Lời nói			
1	Hỏi thăm khi người thân bị ốm, mệt.		
2	Chia sẻ, quan tâm, động viên khi người thân có niềm vui, nỗi buồn.		
3	Nói những lời quan tâm, động viên khi người thân có niềm vui, nỗi buồn.		
4	Bày tỏ sự tôn trọng ý kiến của người thân.		
5	Nói những lời khen ngợi.		

2. Hãy đưa ra ý kiến của em đối với quan điểm của H trong tình huống sau:

Tình huống

H nói với T rằng, bố mẹ là người thân trong nhà rồi nên không cần giữ ý, mình có thể thể hiện tất xấu của mình và không cần "uốn lưỡi bảy lần trước khi nói".



Ý kiến của em:

35

3. Viết về một tình huống mà em đã có việc làm và lời nói để người thân hài lòng rồi chia sẻ cảm xúc khi em thực hiện những điều đó.

Tình huống:

Chia sẻ cảm xúc:

**Thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình**

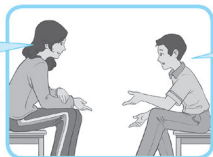
1. Đánh dấu ✓ vào mức độ thường xuyên mà em thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

Các việc làm thể hiện hợp tác	Mức độ thực hiện		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1. Lắng nghe tích cực và chân thành tiếp thu ý kiến đóng góp của người khác.			
2. Giao tiếp bằng mắt khi nói chuyện và không ngắt lời khi người khác đang nói.			
3. Có phản hồi phù hợp khi nghe ý kiến của người thân.			
4. Đặt mình vào vị trí của người thân và cố gắng thấu hiểu suy nghĩ của họ.			
5. Đặt những câu hỏi để người thân thấy mình thực sự quan tâm đến ý kiến của họ.			
6. Khen và ghi nhận ý kiến của người thân trước khi nêu ý kiến của mình.			
7. Kiên nhẫn và luôn nghĩ theo hướng tích cực.			
8. Cố gắng tìm những điểm chung trước khi đưa ra ý kiến khác và mềm dẻo khi đưa ra các ý kiến tranh luận.			

36

2. Xử lý tình huống sau thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

Sao mẹ nói mà con cứ như có tinh không nghe thấy gì và ngơ lơ đi chỗ khác thế?



Mẹ cứ suốt ngày nhắc đi nhắc lại chuyện học hành.

Mẹ nghĩ con phải sắp xếp lại thời gian biểu học tập cho khoa học hơn.

Cách xử lý tình huống:

**Thực hành kĩ năng thuyết phục người thân**

1. Thực hành kĩ năng thuyết phục bố mẹ, người thân trong tình huống sau:

Tình huống

Em muốn bố mẹ mua cho mình một chiếc điện thoại thông minh nhưng bố mẹ chưa đồng ý. Bố mẹ nói: "Học sinh chỉ cần điện thoại có chức năng nghe, gọi và nhắn tin là được, không cần phải điện thoại thông minh". Em hãy đưa ra những lí lẽ để thuyết phục bố mẹ đồng ý với mong muốn của mình.

Cách thuyết phục của em:

37

2. Xây dựng kịch bản thuyết phục người thân trong những tình huống ở gia đình em.

Tình huống cần thuyết phục:

Những lời nói cần thuyết phục cho các vai trong tình huống:

**Sắp xếp và thực hiện các công việc trong gia đình**

1. Lập thời gian biểu cho các công việc em cần làm trong gia đình.

Hoạt động	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện
Công việc nhà		
Công việc góp phần phát triển kinh tế trong gia đình		

38

2. Chia sẻ kết quả thực hiện các công việc mà em đã sắp xếp và những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện.

C. VẬN DỤNG – MỞ RỘNG



Triển lãm hình ảnh gia đình

1. Mô tả sản phẩm em làm để tham gia triển lãm.

2. Viết nội dung giới thiệu sản phẩm.

D. TỰ ĐÁNH GIÁ



Tự đánh giá

1. Đánh giá về những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề.

Thuận lợi:

Khó khăn:

39

2. Đánh dấu X vào mức độ phù hợp với em.

TT	Nội dung đánh giá	Tốt	Đạt	Chưa đạt
1	Em chia sẻ được những việc làm, lời nói để người thân hài lòng.			
2	Em thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.			
3	Em thể hiện được thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.			
4	Em thể hiện được khả năng thuyết phục người thân.			
5	Em sắp xếp và hoàn thành được các công việc trong gia đình.			

3. Nhận xét của nhóm bạn.

4. Nhận xét khác.

5. Viết những kĩ năng em cần tiếp tục rèn luyện.

40



*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập PHẠM QUỲNH

Giám đốc Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục HÀ SỸ TUYỀN

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ MƯỜI NGỌC

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: ĐẶNG QUÝ ANH

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Sửa bản in: NGUYỄN THỊ MƯỜI NGỌC

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục.

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 8**

Mã số:

In..... bản (QĐ:.....TK), khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in:Địa chỉ

Cơ sở in:Địa chỉ

Số đăng ký KHXB: /CXBIPH/ .../GD

Số QĐXB: .../QĐ-GD-HN ngày tháng năm 20....

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: